

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Các Quý cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/4/2021,

Thực hiện Nghị quyết số: 06/2026/NQ-HĐQT ngày 17/3/2026 của Hội đồng quản trị, về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 như sau:

1. Thời gian tổ chức: Từ 09 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 04 năm 2026
2. Địa điểm: Tại Phòng họp số 1, Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin; số 370, đường Trần Quốc Tảng, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.
3. Nội dung Đại hội: Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung:
 - a) Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của công ty.
 - b) Báo cáo thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ; phương án chi trả cổ tức năm 2025.
 - c) Báo cáo thông qua chi trả thù lao của hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2025. Đề xuất thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2026.
 - d) Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
 - e) Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị về đánh giá quản lý kinh doanh của Công ty năm 2025.
 - f) Báo cáo của ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính năm 2025.
 - g) Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát về hoạt động quản lý của hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành năm 2025.
 - h) Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
 - I) Thông qua nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
 - j) Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của đại hội đồng cổ đông.

4. Thành phần tham dự đại hội:

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin.
- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin.
- Tất cả cổ đông của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin có mặt tại thời điểm đăng ký cuối cùng (Theo thông báo số: 1296/TB-VSDC ngày 23/3/2026 của Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc những người được cổ đông của công ty ủy quyền tham dự hợp lệ).

5. Đăng ký tham dự đại hội:

a) Nếu cổ đông trực tiếp đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy xác nhận có tham dự đại hội đồng cổ đông Công ty (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, hoặc gửi trực tiếp trước 16h30' ngày 22/4/2026.

b) Nếu cổ đông ủy quyền cho người đại diện hoặc cổ đông khác đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy ủy quyền tham dự đại hội đồng cổ đông Công ty (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, hoặc gửi trực tiếp trước 16h30' ngày 22/4/2026.

c) Nếu cổ đông không có nhu cầu đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy xác nhận không tham dự đại hội đồng cổ đông Công ty (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, hoặc gửi trực tiếp trước 16h30' ngày 22/4/2026.

* Trường hợp: Quá 16h30' ngày 22/4/2026 mà Công ty không nhận được bất cứ giấy xác nhận hay ủy quyền nào của cổ đông, thì đương nhiên cổ đông đó sẽ được Công ty đưa vào danh sách không dự đại hội và Công ty không có trách nhiệm gửi giấy mời họp, tài liệu đại hội cho cổ đông. Các cổ đông không gửi Thư xác nhận trước vẫn có quyền tham dự Đại hội).

* Địa chỉ liên hệ và gửi giấy xác nhận, giấy ủy quyền: Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, Số 370, đường Trần Quốc Tảng, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại liên lạc: 0982.678.260 (Đ/c Thắng); **Số fax:** 02033.862.398

6. Kiến nghị về nội dung Đại hội: Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ít nhất 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách có quyền kiến nghị về Chương trình, nội dung Đại hội, các quyền theo điều lệ, gửi kiến nghị bằng văn bản đến Công ty trước ngày 22/4/2026.

7. Tài liệu gửi kèm theo Thông báo này gồm có:

- Giấy xác nhận tham dự họp; Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo mẫu của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin phát hành.

- Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo mẫu của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin phát hành.

*** Lưu ý:**

- Trường hợp đặc biệt bất khả kháng, theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Công ty hoãn họp Đại hội, thì trước thời điểm 05 ngày, Công ty sẽ có thông báo trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.vmicauto.vn> – Mục quan hệ cổ đông và công bố trên trang web điện tử của UBCK Nhà nước, sở GDCK Hà Nội để các cổ đông biết, thực hiện về nội dung hoãn họp và tổ chức họp tiếp.

- Cổ đông đến dự Đại hội tự lo ăn ở và phương tiện đi lại.

- Trước giờ diễn ra Đại hội 30 phút, Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức những giấy tờ sau:

+ Giấy chứng minh nhân dân, CCCD, hoặc Hộ chiếu (nếu là Cá nhân); Giấy phép đăng ký kinh doanh bản sao có chứng thực (nếu là Tổ chức).

+ Giấy ủy quyền dự họp (bản gốc nếu được ủy quyền, giấy theo mẫu của công ty và có dấu treo đỏ của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin).

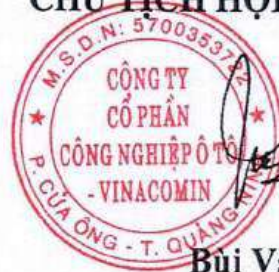
Ngoài các tài liệu trên, Quý vị cổ đông có thể nhận tài liệu họp và một số tài liệu khác liên quan Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 tại trụ sở chính Công ty, xem và lấy tài liệu tải trên trang Website của Công ty (tại địa chỉ: <http://www.vmicauto.vn>, mục Quan hệ Cổ đông, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026).

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông công ty;
- Công bố Website ([vmicauto.vn](http://www.vmicauto.vn));
- Lưu Văn thư; BTC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Bùi Văn Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày tháng 4 năm 2026

THƯ XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tên cổ đông:.....

Số CMND/ thẻ CCCD/ GP.ĐKKD số:.....

cấp ngày.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

1. Số cổ phần sở hữu:.....(Bằng chữ:.....)

2. Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

(Có giấy ủy quyền kèm theo, trước khi vào Đại hội họp bản chính)

Tổng số cổ phần.....Bằng chữ:.....

Tôi/ Chúng tôi đã nhận được thông báo tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2026, nay xác nhận:

* TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI

* ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

(Có giấy ủy quyền kèm theo)

* KHÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI.

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp.

Chữ ký của cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên, Đóng dấu)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng 4 năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Bên ủy quyền:.....

CMND số:..... cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:.....

(Bằng chữ:.....)

Bên nhận ủy quyền:.....

CMND số:..... cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....

(Bằng chữ:.....)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty, thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Cam kết:

Giấy ủy quyền chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin. Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo đối với Công ty.

Bên nhận ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bên ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Người được ủy quyền dự Đại hội cổ đông không được ủy quyền cho người khác dự họp.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày tháng 4 năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2026 Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin

Chúng tôi là những Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin gồm những người có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Chữ ký của người uỷ quyền

Nội dung uỷ quyền

Nay chúng tôi cùng thống nhất uỷ quyền cho Ông/bà:

Địa chỉ:

Số CMND (hoặc hộ chiếu) Ngày cấp Nơi cấp:

Điện thoại: Fax Email.....

Mã số cổ đông:

Được thay mặt chúng tôi tham dự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chúng tôi tại Đại hội đồng cổ đông Công ty, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà chúng tôi sở hữu.

Người được chúng tôi uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác và có trách nhiệm tuân thủ Quy chế tổ chức đại hội do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty quy định.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần công nghiệp Ô tô - Vinacomin năm 2026 và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, người được uỷ quyền giữ một bản và những người uỷ quyền giữ một bản.

Cam kết:

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc uỷ quyền này và đã nhất trí ký tên xác nhận tại giấy uỷ quyền này./.

Rất mong được sự quan tâm chấp thuận. Xin trân trọng cảm ơn./.

Chữ ký của người được uỷ quyền:

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN**

Tổ chức DK vào từ: **9h00 ÷ 12h30** ngày **29 tháng 4 năm 2026**
(Yêu cầu các đại biểu đến dự có mặt để ổn định tổ chức từ 7h30 đến 8h00)

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	8h00 – 09h00	Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết	Ô. Hoàng Trọng Cường TP.KT-CD-AT
2	09h00 - 09h05	Ổn định, giới thiệu đại biểu	Ô. Hà Minh Thanh UVBKS, TP.KHVT
3	09h05 - 09h10	Khai mạc Đại hội Mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội	Ô. Đỗ Hải Hùng Phó giám đốc
4	09h10 - 09h15	Cử thư ký đại hội và tổ giúp việc cho thư ký.	Ông Bùi Văn Tuấn Chủ tịch HĐQT
5	09h15 - 9h20	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ô. Hoàng Trọng Cường TP.KT-CD-AT
6	09h20 - 9h25	Trình bày Quy chế tổ chức; Chương trình đại hội;	Ô. Hoàng Trọng Cường TP.KT-CD-AT
7	09h25 - 9h30	Biểu quyết thông qua: - Quy chế tổ chức - Chương trình làm việc của Đại hội	Ông Bùi Văn Tuấn Chủ tịch HĐQT
8	09h30-9h50	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026	Ông Lê Mạnh Thường Ủy viên HĐQT; GD
9	09h50-09h55	Báo cáo phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2025	Ông Lê Quang Minh Kế toán trưởng
10	09h55-10h05	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025	Ông Lê Quang Minh Kế toán trưởng
11	10h05-10h15	Báo cáo chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2025. Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2026	Ô. Hà Minh Thanh UVBKS, TP.KHVT
12	10h15-10h25	Báo cáo hoạt động của HĐQT công ty năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026	Ông Nguyễn Quang Anh Ủy viên HĐQT
13	10h25-10h50	Báo cáo của ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát; báo cáo BKS về hoạt động của HĐQT và ban điều hành năm 2025 Báo cáo dự kiến lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026	Bà. Nguyễn Thị Lan Anh TB. Kiểm soát
14	10h50-11h00	Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến	

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
15	11h00-11h25	- Biểu quyết thông qua kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	Ông Bùi Văn Tuấn Chủ tịch HĐQT
		- Biểu quyết thông qua báo cáo phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2025	
		- Biểu quyết thông qua báo cáo báo cáo chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2025. Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2026.	
		- Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT công ty năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026	
		- Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 và Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát; báo cáo BKS về hoạt động của HĐQT và ban điều hành năm 2025	
		- Biểu quyết thông qua lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	
16	11h25 -11h40	Nghỉ giao lao 15 phút .	
17	11h40-12h00	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Thư ký
18	12h00-12h05	Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Ông Bùi Văn Tuấn Chủ tịch HĐQT
19	12h05-12h10	Bế mạc Đại hội. Kết thúc chương trình Đại hội kính mời các quý vị đại biểu, các cổ đông dự bữa cơm thân mật tại Nhà ăn Công ty.	Ông Bùi Văn Tuấn Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông công ty;
- Công bố Website (vmicauto.vn);
- Lưu Văn thư; BTC.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 4 năm 2026



QUY CHẾ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/4/2021;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông đạt kết quả.

II. ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông Công ty đủ điều kiện tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho Trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông và phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam xác định tại ngày đăng ký cuối cùng (06/4/2026, theo thông báo số: 1296/ TB-VSD ngày 23/3/2026 của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thông báo về ngày cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán; Danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam số: VNMEETVSDV014846/VSDVMAXX ngày 08/4/2026 của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam) do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc những người được cổ đông của công ty ủy quyền tham dự họp lệ.

Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số cổ đông dự họp đại diện cho Trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

Đại hội đồng cổ đông lần thứ 3 được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông tham dự và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà đại hội đồng cổ đông lần 1 dự kiến phê chuẩn.

III. TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phải có đủ tư cách sau:

1. Cổ đông có quyền tham dự đại hội phải là người có tên trong danh sách phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 08/4/2026 tại văn bản số: VNMEETVSDV014846/VSDVMAXX ngày 08/4/2026 của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp cho Công ty; thông báo số: 1296/ TB-VSD ngày 23/3/2026 của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thông báo về ngày cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán.

2. Để chuẩn bị tài liệu và bố trí địa điểm Đại hội, Ban tổ chức đề nghị Cổ đông hoặc Người đại diện được uỷ quyền dự đại hội chủ động đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức trước 16h30' ngày 22 tháng 4 năm 2026 (Các cổ đông không đăng ký trước vẫn có quyền tham dự Đại hội).

3. Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức:

- Giấy Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy uỷ quyền tham dự Đại hội bản gốc.

4. Cổ đông tham dự Đại hội được phát Tài liệu đại hội và 01 Thẻ biểu quyết; cổ đông kiểm tra các thông tin trên thẻ biểu quyết.

IV. YÊU CẦU CỦA ĐẠI HỘI VỚI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI BIỂU

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

2. Không mang các vật nguy hiểm, chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy và không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.

3. Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm nếu không được sự đồng ý của Chủ tọa trong thời gian Đại hội diễn ra, ngoại trừ việc quay phim, chụp ảnh, ghi âm của Ban tổ chức nhằm phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội.

4. Trang phục dự Đại hội: Trang trọng, lịch sự, không đi dép lê, đội mũ các loại vào Đại hội.

5. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ im lặng.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua theo cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết thông qua một nội dung (*đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác*) bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết các cổ đông sẽ thực hiện giơ **Thẻ biểu quyết** theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- a) Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- b) Nghị quyết về các nội dung được thông qua của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 3, Khoản 5, Khoản 7 Điều 21 Điều lệ Công ty) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- c) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày được thông qua và được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

VI. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm trong nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các ý kiến của cổ đông.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số phiếu biểu quyết.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Thư ký Đại hội

- 1.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những nội dung đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- 1.2. Soạn Dự thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

2. Tổ giúp việc cho Thư ký Đại hội

- 2.1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các nội dung thông qua tại Đại hội.
- 2.2. Nhanh chóng báo cáo cho Chủ tọa kết quả biểu quyết.
- 2.3. Thu nhận, bảo quản và gửi tới Chủ tọa đại hội các phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông/người đại diện của cổ đông tại Đại hội.

IX. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Quy chế có hiệu lực kể từ khi Đại hội biểu quyết thông qua, và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô-Vinacomin.

Mọi cổ đông có trách nhiệm thực hiện Quy chế./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Tuấn

Số:...../BC-VMIC-KHVT

Quảng Ninh, ngày tháng 3 năm 2026



Phần thứ nhất
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn TKV. Trong quá trình tổ chức hiện nhiệm vụ, Công ty có một số thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi

Công ty được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ của Tập đoàn trong việc tham gia phối hợp SXKD hàng năm. Đặc biệt thường xuyên được lãnh đạo TKV, các ban chuyên môn Tập đoàn và Hội đồng Quản trị Công ty quan tâm tạo điều kiện tháo gỡ các khó khăn kịp thời cho từng tháng, quý, năm. Do vậy, Công ty đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD, chăm lo tốt về tiền lương, chế độ chính sách cho lao động.

2. Khó khăn

- Công tác sản xuất lắp ráp xe, sửa chữa trung đại tu xe, máy là những sản phẩm truyền thống của Công ty ngày càng thấp do các đơn vị giảm sản lượng sản xuất khai thác than lộ thiên, việc sử dụng sản phẩm cơ khí chế tạo, dịch vụ cơ khí sửa chữa thiết bị vận tải và bốc xúc giảm.

- Thị trường giá cả vật tư, phụ tùng, nguyên vật liệu thường xuyên biến động tăng giá trên 10%.

- Hàng năm các đơn vị xây dựng kế hoạch dự toán sửa chữa trung đại tu xe máy đều tiết giảm chi phí (năm sau thấp hơn năm trước).

- Cơ cấu tiền lương trong chi phí sửa chữa trung đại tu thiết bị xe máy thấp so với thực tế Công ty chi trả cho người lao động.

- Cơ cấu lao động không phù hợp giữa cơ cấu lao động kỹ thuật và lao động gián tiếp, phục vụ phụ trợ (lao động gián tiếp, phục vụ phụ trợ chiếm tỷ trọng cao trên tổng số lao động toàn Công ty).

- Cạnh tranh về thị trường ngày càng gay gắt, đặc biệt với các đơn vị cơ khí ngoài Tập đoàn TKV có tổ chức gọn nhẹ, cơ chế hoạt động và chăm sóc khách hàng linh hoạt.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả đạt được các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, giá trị tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ so với kế hoạch năm 2025.

1.1. Kết quả đạt được các chỉ tiêu chính

- Về doanh thu năm 2025 đạt 254,625 tỷ/252,0 tỷ đồng bằng 101% Kế hoạch 2025 và bằng 96,0% kế hoạch tăng trưởng năm 2025 TKV giao, bằng 104,7% năm 2024.

- Về lao động đến thời điểm báo cáo tổng số CBCNV và người lao động là 315 người/330 người Kế hoạch 2025 (Bằng 95,0% KH năm 2025).

- Về tiền lương người lao động (Bao gồm cả NCKH) bình quân đạt 12,079/12,744 triệu/người/ tháng, bằng 95,0% so với Kế hoạch 2025;

- Về lợi nhuận đạt 4,638 tỷ/5,500 tỷ (Bằng 84,0% Kế hoạch 2025);

1.2. Các chỉ tiêu hiện vật, giá trị

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025		So sánh TH/KH (%)
				Số lượng	Giá trị	
I	Tổng doanh thu	Trđ	252.000		254.625	101,0
<i>1</i>	<i>Doanh thu cơ khí</i>	<i>Trđ</i>	<i>251.000</i>		<i>254.369</i>	<i>101,3</i>
<i>2</i>	<i>Doanh thu khác</i>	<i>Trđ</i>	<i>1.000</i>		<i>256</i>	<i>25,6</i>
II	Chỉ tiêu sản xuất chính					
A	Sửa chữa thiết bị chủ yếu ngành mỏ				211.945	
1	Xe đại xa	Xe	30	33	116.769	
2	Xe trung xa, xe cầu các loại	Xe	13	12	15.085	
3	Máy xúc các loại	Máy	6	8	12.018	
4	Máy gạt, máy san đường	Máy	7	6	13.488	
5	Cụm các loại	Cụm		5	4.980	
6	SC xe trang thái	Trđ			3.689	
7	SC xe nâng	Xe		2	482	
8	Sửa chữa toa xe 25-30 tấn	Cái		25	15.211	
9	Sửa chữa thiết bị hầm lò	Trđ			30.224	
B	Chế tạo và phụ hồi phụ tùng thiết bị	Tấn	1700	1.859	36.890	109,38
1	Chế tạo	Trđ		1.800	35.996	
2	Phục hồi	Trđ		60	894	
C	Chế tạo xe chuyên dụng	Xe	1			
D	Lắp ráp xe			35	4.686	
1	Chế tạo toa, giường và lắp ráp xe tải Scania	Xe		12	2.577	
2	Lắp ráp xe Kamaz 43261 và 43119	Xe		15	1.387	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025		So sánh TH/KH (%)
				Số lượng	Giá trị	
3	Lắp ráp xe cầu HIAB X-HIPRO	Xe		8	722	
C	Doanh thu cơ khí khác	Tr.đ			847	

2. Đánh giá, phân tích các nguyên nhân tăng giảm chi phí, lợi nhuận so với kế hoạch.

2.1. Đánh giá về kết quả SXKD năm 2025

Năm 2025 Công ty thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh thị trường nhiều biến động và khó khăn. Mặc dù có rất nhiều cố gắng, chủ động tìm kiếm thêm các công việc ngoài Kế hoạch PHKD, thị trường ngoài Tập đoàn TKV với giá trị 45,80 tỷ, chiếm tỷ trọng 18% doanh thu (Chi tiết như Phụ lục số 01 kèm theo). Kết quả, kết thúc năm 2025, mặc dù đã hoàn thành chỉ tiêu về doanh thu, nhưng các chỉ tiêu về lợi nhuận, tiền lương đều không đạt kế hoạch được giao, mà nguyên nhân chính là:

- Một số đơn vị khó khăn tiết giảm chi phí giảm chi phí sửa chữa và giảm sản lượng thiết bị đưa đi sửa chữa.

- Thiết bị, xe máy các đơn vị đưa đi sửa chữa hầu hết đã sử dụng trong thời gian quá dài, đã nhiều lần sửa chữa, trung đại tu, trong khi đó tổng giá trị sửa chữa cho đầu xe máy, thiết bị do tiết giảm chi phí dẫn tới giá trị thấp. Để đảm bảo giá trị ban đầu sửa chữa các đơn vị phải xem xét cân đối do vậy không thay mới mà sử dụng lại tối đa phụ tùng cũ của xe hoặc chuyển sang sửa chữa, phục hồi ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ lượng sửa chữa.

- Do việc hạn chế thay mới phụ tùng, lựa chọn sử dụng dùng lại và sửa chữa phục hồi nên ảnh hưởng đến chất lượng, làm phát sinh chi phí bảo hành.

- Một số đơn vị trong hồ sơ mời thầu điều kiện trúng thầu có thời gian bảo hành thiết bị lên đến 12 tháng, làm phát sinh chi phí bảo hành do thời gian bảo hành quá dài (trong khi các nhà phân phối ủy quyền của Hãng cũng chỉ bảo hành tối đa 06 tháng).

- Sự cạnh tranh về thị trường ngày càng gay gắt, đặc biệt cạnh tranh dự thầu với các đơn vị cơ khí ngoài Tập đoàn TKV có quy mô nhỏ, chi phí thấp, bộ máy quản lý gọn nhẹ và cơ chế chăm sóc khách hàng linh hoạt. Để có được đơn hàng hoặc hợp đồng sửa chữa Công ty phải tính toán cân nhắc tiết giảm tối đa chi phí, giảm giá dự thầu.

- Hầu hết giá vật tư, nguyên vật liệu và phụ tùng chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (74-75%) đặc biệt đều tăng giá, trong khi đó sản phẩm, dịch vụ cung cấp gần như giá cố định.

- Chi phí tiền lương sửa chữa trung tu thiết bị ký hợp đồng với các đơn vị cố định, cơ cấu tiền lương thấp chỉ bằng dưới 50% so với đơn giá Tập đoàn giao, không điều chỉnh tăng theo khối lượng công việc thực tế chi trả cho người lao động. Do thiết bị, xe máy cũ sửa chữa nhiều lần, vật tư sửa chữa dùng lại làm tăng chi phí chi trả nhân công cho người lao động. Cụ thể:

+ Tiền lương thu được theo Quyết toán năm 2025 chỉ đạt 29,773 tỷ.

+ Chi phí tiền lương thực tế chi trả cho người lao động hạch toán năm 2025 là 42,269 tỷ (- 12,496 tỷ).

(Chi tiết như Phụ lục số 01 Kèm theo).

Một số chi phí phát sinh tăng so với kế hoạch ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận, tiền lương của năm 2025; Cụ thể:

- Chi phí đầu tư tăng làm tăng chi phí lãi vay; tăng chi phí khấu hao TSCĐ.
- Chi phí sửa chữa thường xuyên lớn do nhà xưởng đã xây dựng thời gian lâu năm phải sửa chữa để duy trì sản xuất.
- Chi phí bảo hành cao do thiết bị cũ, sử dụng vật tư dùng lại để tiết giảm chi phí. Một số thiết bị thời gian bảo hành dài; Đặc biệt đối với các phụ tùng vật tư phi kim loại, điện các hãng không bảo hành.
- Chi phí mua phụ tùng chính hãng theo yêu cầu hồ sơ mời thầu chiếm tỷ trọng lớn (Lợi nhuận mua phụ tùng chính hãng bằng 0), thời gian yêu cầu thanh toán ngắn (30 ngày).
- Chi phí xử lý chất thải nguy hại cao, do thiết bị xe máy các đơn vị đưa vào sửa chữa lượng bùn đất nhiễm dầu lớn, không được làm sạch trước khi đưa từ khai trường vào nhà máy sửa chữa.
- Chi phí phát sinh đầu tư 1.047 triệu đồng trang sắm công cụ dụng cụ và cải tạo dây chuyền sản xuất lắp ráp xe (Theo quy định về điều kiện sản xuất lắp ráp xe).
- Chi phí tiền lương Tết Nguyên đán Ất tỵ năm 2025 cho người lao động bổ sung thêm nguồn chi từ kế hoạch SXKD năm 2025 là 613 triệu đồng).

2.2. Về các chi phí ảnh hưởng đến tiền lương và lợi nhuận

- Do sang năm 2025 hầu hết vật tư, nguyên vật liệu và phụ tùng chiếm tỷ lớn trong giá thành sản phẩm đều tăng giá, trong khi đó sản phẩm, dịch vụ cung cấp gần như giá cố định. Đặc biệt, trong năm 2025 tỷ trọng mua sắm vật tư phụ tùng chính hãng tăng và giá vật tư đầu vào đối với phụ tùng chính hãng tăng từ các đại lý chính hãng (Tổng giá trị phụ tùng mua chính hãng KOMATSU và CATERPILLAR năm 2025 là 51,225 tỷ. Giá trị phụ tùng chính hãng nhập mua năm 2025 nhiều hơn so với năm 2024 gần 11 tỷ. Giá phụ tùng chính hãng năm 2025 tăng cao hơn năm 2024 từ 10 – 20%.

(Chi tiết như Phụ lục 02, Phụ lục 03 kèm theo).

- Các chi phí năm 2025 còn cao như giải ngân vốn đầu tư tăng ảnh hưởng đến chi phí làm phát sinh lãi vay tăng (tăng 620 triệu so với kế hoạch). Tiền thuế đất trong giá thành tăng 124 triệu so với kế hoạch vì công ty chưa được giảm thuế đất năm 2025, do đó ảnh hưởng đến lợi nhuận.

- Chi phí xử lý chất thải nguy hại cao do thiết bị không được làm sạch trước khi đưa từ khai trường vào nhà máy sửa chữa và hầu hết các chủng loại vật tư phụ tùng phi kim loại (Cao su, ống dầu, gioăng phốt, má phanh,...) khi thay thế các đơn vị để lại nhà máy xử lý theo quy định của Luật môi trường đã làm tăng chi phí xử lý chất thải nguy hại số tiền 687 triệu đồng.

- Ngoài ra, để đảm bảo đủ điều kiện sản xuất lắp ráp xe ô tô, trong năm 2025 Công ty đã phải tăng chi phí phát sinh đầu tư trang sắm công cụ dụng cụ và cải tạo dây chuyền sản xuất lắp ráp xe số tiền 1.047 triệu đồng.

2.3. Đánh giá về kế quả SXKD năm 2025

- Công ty đã có nhiều cố gắng, chủ sự chủ động trong việc khai thác tìm kiếm thêm sản lượng, việc làm ngoài Kế hoạch PHKD và thị trường sản phẩm ngoài Tập đoàn TKV (45 tỷ, chiếm tỷ trọng 18% doanh thu). Do đó kết thúc năm 2025 Công ty đã hoàn thành thành chỉ tiêu chính về doanh thu. Đồng thời cơ bản lo đủ việc làm, ổn định đời sống cho người lao động, không có trường hợp người lao động phải nghỉ do thiếu việc làm.

- Để khắc phục các khó khăn trên, Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá các gói thầu để nhận được hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do đó, mặc dù năm 2025 Công ty đã hoàn thành được chỉ tiêu về doanh thu, nhưng kết quả các chỉ tiêu về lợi nhuận, tiền lương vẫn không đạt kế hoạch Tập đoàn TKV giao cho năm 2025.

3. Tình hình triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh và công tác thị trường năm 2025

3.1. Các giải pháp triển khai điều hành kế hoạch SXKD năm 2025

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 Công ty xây dựng đã được Tập đoàn TKV phê duyệt tại các văn bản: Quyết định số 2295/QĐ-TKV ngày 26/11/2024 về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2025 và văn số 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024 về việc Thông báo chỉ tiêu Kế hoạch Phối hợp kinh doanh năm 2025 của các Công ty con trong Tập đoàn TKV, Công ty đã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo phù hợp với các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn.

Đặc biệt, Công ty đã ban hành Quyết định số 231/QĐ-VMIC-KHVT ngày 20/01/2025 về Mục tiêu, phân công nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch năm 2025. Theo đó, Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chính lãnh đạo; cho các phòng quản lý và cán bộ, nhân viên các phòng kỹ thuật, nghiệp vụ trong việc chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 phù hợp với kế hoạch TKV giao năm 2025.

Về điều hành Kế hoạch sửa chữa lớn và tiêu thụ sản phẩm gia công chế tạo: Thị trường năm 2025 của Công ty vẫn chủ yếu là phục vụ các đơn vị sản xuất khai thác Than, Khoáng sản trong Tập đoàn TKV; Đó là tập trung sửa chữa các loại xe tải nặng và chế tạo, phục hồi một số phụ tùng ô tô, thiết bị cho các mỏ lộ thiên và hầm lò.

Ngoài các sản phẩm trên cơ sở được ghi trong hướng dẫn của Tập đoàn, thì năm 2025 Công ty tiếp tục chủ động cùng với các đơn vị tham gia kế hoạch PHKD nhận làm thêm các sản phẩm phục vụ sản xuất hầm lò, vận tải đất đá phục vụ khai thác mỏ lộ thiên, tìm kiếm thêm các công trình sản phẩm mới, thị trường mới, việc làm ngoài Tập đoàn TKV giao.

Để thống nhất công tác lãnh đạo, chỉ đạo trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của TKV, Công ty đã rà soát kịp thời điều chỉnh, bổ sung ban hành các văn bản chỉ đạo cho phù hợp.

3.2. Công tác phát triển sản phẩm và thị trường ngoài Than

Để đảm bảo duy trì ổn định việc làm, đời sống cho người lao động, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, trên cơ sở trang thiết bị, công nghệ sản xuất đã được đầu tư,

Công ty đã chỉ đạo và chủ động khai thác, mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài khối lượng công việc được TKV giao cho. Năm 2025 Công ty tiếp tục duy trì và mở ra thêm thị trường việc làm với các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV để bổ sung việc làm tăng thêm doanh thu sản phẩm gia công chế tạo trên cơ sở các hợp đồng; các thỏa thuận hợp tác đã ký với các đối tác như: Công ty CP Đầu tư TM và Dịch vụ về sản xuất lắp ráp xe tải nặng và xe chuyên dùng; Công ty CP thương mại Quốc tế Tân Đại Tây Dương; Công ty CP Thương Mại Thiên Nga về việc sản xuất lắp ráp xe Quân sự; Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư phát triển TTP trong việc sửa chữa trung tu thiết bị, xe máy; Công ty CP Cảng Quảng Ninh về việc chế tạo và sửa chữa thiết bị bốc xếp hàng hóa; Công ty TNHH Sản xuất Sanwa Việt Nam về gia công sản phẩm xuất khẩu, Công ty CP Thiết bị và chuyển giao Công nghệ về việc hợp tác tiêu thụ sản phẩm VMIC chế tạo.

Kết quả năm 2025, Công ty đã tìm kiếm thêm sản phẩm ngoài TKV để bù đắp thêm việc làm cho người lao động. Giá trị sản phẩm ngoài kế hoạch PHKD và ngoài TKV đạt 45,0 tỷ đồng (Trong đó doanh thu bán hàng ngoài Tập đoàn TKV đạt 10,802 tỷ đồng). Các sản phẩm chính đã sản xuất lắp ráp và chế tạo phụ tùng bán cho các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV, bao gồm:

- Chế tạo và sản xuất lắp ráp hoàn thiện bàn giao 12 xe ô tô Scania P380 B6 x 4HZ (Giá trị 2.577 triệu đồng).
- Sản xuất lắp ráp hoàn thiện bàn giao 15 xe ô tô KAMAZ quân sự). Giá trị 1.387 triệu đồng.
- Gia công sản phẩm CoreLath bàn giao cho Công ty TNHH Sanwa Việt Nam để xuất khẩu đạt 1.384.848 cái; Giá trị 3.773 đồng.

4. Kiểm điểm đánh giá việc thực hiện tiến độ sửa chữa, trung đại tu thiết bị , xe máy cho khách hàng

Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện bằng được tiến độ sửa chữa. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng một vài thiết bị vẫn bị chậm tiến độ sửa chữa; mà nguyên nhân chính là:

- Các bên chậm thống nhất phương án sửa chữa trong quá trình giải thể và phê duyệt dự toán, do tiết giảm chi phí nên khách hàng thường phải mất nhiều thời gian để cân đối, xem xét chuyển phương án sửa chữa hoặc hoặc chuyển việc sử dụng hàng thay thế.
- Do một số thiết bị, xe máy vào sửa chữa trung tu không có tài liệu kỹ thuật để tra cứu phụ tùng.
- Trong quá trình giám định kỹ thuật việc tra cứu hoàn thiện danh điểm phụ tùng chậm, không chính xác, không đầy đủ, do đó dẫn đến nhiều chủng loại đặt nhập khẩu từ nước ngoài về bị sai, không đồng bộ, không lắp được phải mất thời gian chờ cấp lại hoặc cấp bổ sung.
- Đặc biệt, với các sản phẩm đơn chiếc, việc chuẩn bị phụ tùng phải chờ các đơn vị cung ứng làm thủ tục đặt hàng nước ngoài sản xuất, thời gian giao hàng kéo dài cũng là một nguyên nhân gây chậm tiến độ.
- Công tác tổ chức hoàn thiện hồ sơ chào hàng, lựa chọn nhà cung cấp thương thảo ký kết đồng mua sắm vật tư chưa kịp thời.
- Việc thông tin, phối hợp giữa các phân xưởng sản xuất với các phòng ban để xử lý các tồn tại, phát sinh chưa nhịp nhàng.

Biểu chi tiết tiến độ sửa chữa thiết bị, xe máy năm 2025 như sau

STT	CHUNG LOẠI XE	NGÀY SỬA CHỮA BÌNH QUÂN		Ghi chú
		Theo QĐ 407/QĐ- TKV ngày 03/3/2025	Thực tế Sửa chữa	
1	Xe HD 465-7	60	63	
2	Xe HD 785-7	70	54	
3	Xe CAT 777D/ 777E	70	62	
4	Xe HM, Volvo	60	80	
5	Xe trung xa các loại	50	57	
6	Máy xúc TLGN gầu > 8m3	65	61	
7	Máy xúc các loại gầu > 4m3	50	80	
8	Máy gạt các loại	50	59	
9	Xe nâng hàng	00	58	

Qua bảng số liệu thực tế trên cho thấy nhiều sản phẩm bị chậm tiến độ so với quy định của TKV và so với biểu điều hành tiến độ của VMIC. Trong đó, một số sản phẩm còn bị chậm tiến độ phải xin gia hạn hợp đồng; Đặc biệt có 01 thiết bị việc kiểm tu, giải thể giám định kỹ thuật với khách hàng thời gian quá lâu, từ khi thiết bị vào đến khi giải thể thống nhất phương án sửa chữa gần 02 tháng (Máy xúc số 05 – Công ty Cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả); Một số hợp đồng bị phạt chậm tiến độ sửa chữa do công tác chuẩn bị mua sắm vật tư phụ tùng chậm (Xe Scania P360 số 14HC-015.04 – Kho vận Cẩm phả; Xe Scania P340 số 14C-278.06 – Tuyển than Hòn Gai; Xe gạt bánh lốp CAT14 số 10 – Cao Sơn).

5. Kết quả việc thực hiện quản lý lao động, biên chế, tiền lương và thu nhập của người lao động; công tác tổ chức cán bộ.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời sự chỉ đạo của TKV trong công tác quản lý lao động, tiền lương. Kịp thời điều chỉnh tiền lương phù hợp với thực tế, khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Quản lý sử dụng quỹ tiền lương, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi đúng quy định; tổ chức thực hiện đảm bảo công khai, công bằng, dân chủ.

- Lao động bình quân 315/ 330 người (giảm 15 người so với kế hoạch năm 2025).

- Trong năm đã tổ chức kiểm tra công tác chi trả lương tại các đơn vị, kết quả đến nay chưa phát hiện có các biểu hiện sai phạm. Các đơn vị đã triển khai thực hiện đúng theo quy chế quản lý lao động tiền lương nội bộ của đơn vị và của Công ty. Thực hiện nghiệm thu thanh toán lương theo đúng quy định của Công ty. Việc chi trả tiền lương cho người lao động được kịp thời theo quy định từ ngày 22-25 hàng tháng.

- Trong năm 2025, mặc dù còn nhiều khó khăn, đặc biệt nguồn tiền lương thu từ sửa chữa trung tu thiết bị, xe máy các đơn vị chi trả rất thấp so với tiền lương Công ty thực chi trả cho người lao động (đơn giá 166 đ/1000đ GTSX), nhưng Công ty đã phấn đấu đủ việc làm và bổ sung từ nguồn của Công ty, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động. Không có trường hợp công nhân phải nghỉ chờ việc.

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các khoản thu, nộp BHXH, BHYT, BHTN và nộp NSNN cho Nhà nước theo đúng quy định và đúng thời hạn

6. Công tác tài chính kế toán và bảo toàn phát triển vốn và quản trị doanh nghiệp

6.1. Công tác kế toán

- Về công tác kiểm kê: Đã chuẩn bị và thực hiện tốt công tác kiểm kê tại thời điểm 0 giờ, ngày 31/12/2025 theo quy định.

- Công tác thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Luôn thực hiện nghiêm túc các khoản thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước, luôn tuân thủ và không để nợ đọng đối với Nhà nước. Tính đến hết tháng 12/2025 số tiền thuế đã nộp cho Ngân sách Nhà nước là 5.145 triệu đồng.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác báo cáo nhanh tình hình tài chính của Công ty làm cơ sở điều hành linh hoạt, hiệu quả.

- Về công tác quản trị chi phí: Duy trì thường xuyên việc kiểm tra, kiểm soát tất cả các công trình hoàn thành trong tháng.

- Thực hiện tốt việc sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm tiền lương và phần mềm vật tư của Công ty Giải pháp phần mềm thương mại Esoft, việc viết phiếu xuất tự động thông qua các lệnh sản xuất đã có định mức (đối với hàng chế tạo phục hồi), tự in phiếu nhập kho thông qua hợp đồng kinh tế, ngoài ra có thể rà soát hàng nhập xuất của các xe thông qua quyết toán.

6.2. Công tác tài chính: Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Tập đoàn và của Công ty về công tác tài chính, không để xảy ra các sự cố mất an toàn trong công tác quản lý tài chính, quản lý tốt công nợ trong nội bộ Công ty. Trong năm 2025 đã có nhiều cố gắng trong công tác thu hồi công nợ.

6.3. Công tác thống kê: Luôn đảm bảo số liệu chính xác và kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành.

6.4. Kết quả một số hệ số tài chính trong năm 2025 như sau :

- Định mức tín dụng ngắn hạn bình quân: 27.387 triệu đồng/ 28.000 triệu đồng.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 0,89 lần/ 01 lần.

- Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu: 4,54 lần/ 4,6 lần.

7. Về Công tác an toàn và bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường và công tác quản lý thiết bị phục vụ sản xuất.

7.1. Giải pháp đảm bảo an toàn lao động – VSCN

a. Kiện toàn công tác toàn lao động – VSCN

Công ty đã kiện toàn tổ chức làm công tác AT-VSLĐ, đó là chỉ đạo ban hành, tổ chức triển khai, bao gồm: (1) Nghị quyết số 199/QĐ-VMIC-TC ngày 17/01/2025 giữa Giám đốc, Công đoàn và Đoàn thanh niên về việc thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2025; (2) Quyết định số 270/ QĐ-VMIC-TC ngày 21/01/2025 về việc Thành lập Hội đồng an toàn vệ sinh lao động của Công ty; (3) Quyết định số 382/ QĐ-VMIC-TC ngày 06/02/2025 về việc Thành lập Hội đồng tuyển dụng lao động của Công ty; (4) Quyết định số 383/ QĐ-VMIC-TC

ngày 06/02/2025 về việc Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty; (5) Quyết định số 293/ QĐ-VMIC-TC ngày 23/01/2025 về việc Thành lập Đội PCCC – PCTT – TKCN của Công ty.

b. Về công tác huấn luyện an toàn – Vệ sinh lao động

- Ngay từ đầu năm các đơn vị đã hoàn thiện hồ sơ công tác AT- VSLĐ, quản lý ghi chép cập nhật lệnh sản xuất theo đúng quy định.

- Tháng 01/2025 các đơn vị đã tổ chức huấn luyện định kỳ cho người lao động trực tiếp sản xuất đạt 217 người/ 217 người, đạt 100% (Bao gồm huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho công nhân mới tuyển dụng vào công ty tập nghề, thử việc).

- Khối lao động gián tiếp, phục vụ đạt 100%.

7.2. Công tác cơ điện và quản lý thiết bị

- Tổng số thiết bị toàn sản xuất của Công ty có 447 thiết bị. Tổng số thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn có 81 thiết bị. Trong đó hiện đang hoạt động 64 thiết bị. Các thiết bị có đầy đủ quy trình và nội quy được treo ở các vị trí dễ thấy dễ nhìn.

- Thiết bị được vệ sinh thường xuyên, đủ che chắn và đo tiếp địa đầy đủ đảm bảo An toàn tại tất cả các điểm trong toàn Công ty.

- Mặt bằng sản xuất được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp.

- Ánh sáng đảm bảo đủ điều kiện làm việc an toàn. Có đầy đủ các biển cảnh báo, cảnh giới, biển báo nguy hiểm và biển chỉ dẫn an toàn.

- Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều được đăng ký với Sở LĐTB &XH Tỉnh Quảng Ninh. Toàn bộ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều được trung tâm kiểm định khu vực I về kiểm định và cấp giấy phép hoạt động.

8. Công tác chuẩn bị vật tư, phụ tùng phục vụ sản xuất

- Việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ chào thầu mua sắm được tổ chức công khai rộng rãi để lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực, cạnh tranh với tiêu chí đảm bảo tiến độ, chất lượng, đúng quy định, sử dụng đến đâu cung cấp đến đó nhằm hạn chế tồn kho làm phát sinh chi phí lãng phí.

- Duy trì thường xuyên các biện pháp tiết giảm chi phí vật tư như thương thảo với các nhà cung cấp để được cung cấp vật tư, phụ tùng với các điều kiện ưu đãi về dịch vụ sau bán hàng.

- Cùng các đơn vị có thiết bị sửa chữa tăng cường sử dụng hàng do Công ty chế tạo với chất lượng đảm bảo, giá cả phù hợp thấp hơn so với vật tư phụ tùng chính hãng do đó đảm bảo giá thành sửa chữa cho các đơn vị.

- Công tác mua sắm vật tư cho sản xuất được quan tâm và chào giá cạnh tranh để lựa chọn các nhà cung cấp có năng lực, tuân thủ quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng của VMIC, tuân thủ pháp luật.

- Vật tư đầu vào đảm bảo chất lượng, kiểm soát tốt chất lượng vật tư nhập kho Công ty, kiểm soát vật tư đưa vào trong quá trình sản xuất, cũng như kiểm soát tốt hạn mức tồn kho theo quy định của Tập đoàn.

- Kết quả công tác mua sắm vật tư
- + Tổng giá trị vật tư mua sắm năm 2025: 198.215 triệu đồng;
- + Tình hình nhập, xuất, tồn kho vật tư, hàng hoá

STT	Nội dung	ĐVT	Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
	Tổng cộng (I + II)	Tr.đ	9.442	228.698	228.541	9.600
1	Vật liệu	Tr.đ	9.363	228.005	228.808	9.559
2	Nhiên liệu	Tr.đ	80	693	7432	41

+ Công ty đã tổ chức thực hiện công tác mua sắm vật tư như quy định của TKV và nhà nước. Kết quả thực hiện mua sắm VTTN tỷ lệ đạt trên 70%, đảm bảo so với quy định của TKV (TKV quy định tỷ lệ mua sắm VTTN là $\geq 65\%$).

+ Về giá trị hàng tồn kho: Đảm bảo theo quy định của Tập đoàn TKV ($< 6\%$ theo quy định của TKV).

9. Về công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Công ty đã đầu tư các phần mềm quản lý và đang áp dụng như:

- Phần mềm theo dõi chi phí vật tư sửa chữa ô tô, tính lỗ lãi cho từng xe, thiết bị sửa chữa (Từ khi thiết bị, xe máy vào sửa chữa, TĐT đến khi hoàn thiện sản phẩm bàn giao cho Khách hàng).

- Phần mềm quản lý trong khâu nhập và cấp phát vật tư. Phần mềm quản lý chi phí vật tư được theo dõi chi tiết theo chủng loại, danh điểm vật tư, phân nhóm vật tư theo bộ phận xe phục vụ sản xuất.

- Phần mềm trong việc rà soát, xác định nhanh chóng hiệu quả SXKD từng sản phẩm công trình. Xây dựng, cải tiến và duy trì thường xuyên phần phần mềm quản lý lao động; các định mức nhân công, định mức tiền lương cho người lao động vào ứng dụng hiệu quả.

- Duy trì áp dụng tốt công tác triển khai việc tích hợp phần mềm kế toán với phần mềm hóa đơn điện tử phục vụ trong công tác quản lý.

10. Công tác tái cơ cấu, đổi mới quản trị nội bộ

Hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị doanh nghiệp; rà soát, bố trí cơ cấu lao động các phòng ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hiện tại, tổ chức bộ máy của Công ty đang duy trì trên cơ sở hướng dẫn định biên tổ chức lao động theo quy định của TKV, với 05 phòng chức năng, 04 phân xưởng sản xuất.

11. Việc chấp hành các quy chế, quy định điều hành của Tập đoàn.

Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định, kỷ luật điều hành của TKV. Thực hiện tốt chế độ báo cáo, phân cấp quản lý theo quy định của Tập đoàn. Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của TKV trước khi biểu quyết, quyết định thông qua thực hiện.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2025

Trên cơ sở các văn số 6523/TKV-ĐT ngày 22/11/2024 của Tập đoàn TKV về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh; Văn bản số 6589/TKV-ĐT ngày 25/11/2024 của Tập đoàn TKV về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2025. Trong năm 2025 theo kế hoạch đầu tư Công ty thực hiện, kết quả:

- 05 dự án nhóm C bao gồm: 02 dự án thuộc kế hoạch chính thức và 03 dự án thuộc kế hoạch dự phòng. Kế hoạch thực hiện đầu tư TKV giao/thông qua của năm 2025 là 28.078 triệu đồng.

- Giá trị thực hiện đầu tư năm 2025 là 26.812 triệu đồng đạt 95,49% so với kế hoạch năm (28.078 triệu đồng), cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch đầu tư năm 2025 (Văn bản số: 6589/TKV-ĐT)	Thực hiện đầu tư năm 2025 (tr.đồng)			Ghi chú
			Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác	
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số	28.078	5.498	20.908	406	
A	Kế hoạch chính thức	15.020	5.498	20.908	26	
B	Kế hoạch chuẩn bị dự án		-	-	-	
C	Kế hoạch dự phòng	13.058	-	-	380	

Tình hình thực hiện các dự án đầu tư: Trong năm 2025 Công ty tiếp tục thực hiện các dự án bao gồm:

a. Kế hoạch chính thức (02 dự án nhóm C):

<1> Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024:

- Dự án đã được TKV thông qua chủ trương tại văn bản số 6381/TKV-ĐT ngày 25/12/2023 V/v thông báo kế hoạch đầu tư năm 2024. Công ty đã thực hiện lập và phê duyệt dự án tại Quyết định số 3882/QĐ-VMIC-HĐQT. Ngày 09/12/2024, Công ty đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 và đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu để tổ chức triển khai thực hiện;

- Năm 2025, Công ty đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được 08/08 gói thầu và đã ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu (Gói thầu số 01: Cung cấp máy mài cầu CNC; Gói thầu số 02: Cung cấp Rô bốt hàn phục vụ hàn kết cấu; Gói thầu số 03: Cung cấp xe ô tô tải gắn cầu tự hành 12-15 tấn; Gói thầu số 04: Cung cấp máy nén khí trực vít; Gói thầu số 05: Cung cấp thiết bị kiểm tra xe xuất xưởng; Gói thầu số 06: Cung cấp máy photocopy; Gói thầu số 07: Cung cấp máy cắt ống; Gói thầu số 08: Tư vấn kiểm toán hoàn thành dự án);

- Công ty đã tổ chức giao nhận hàng hóa thiết bị gói thầu số 02, 03, 04, 05, 06, 07 và thực hiện gói thầu kiểm toán số 08. Đã tổ chức nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng các gói thầu số 03, 05, 06, 07.

- Công ty đã quyết toán dự án hoàn thành năm 2025.

<2> Công trình sửa chữa mái nhà xưởng sản xuất năm 2024:

- Dự án đã được TKV thông qua chủ trương tại văn bản số 6381/TKV-ĐT ngày 25/12/2023 V/v thông báo kế hoạch đầu tư năm 2024. Công ty đã thực hiện lập và phê duyệt dự án tại Quyết định số 3883/QĐ-VMIC-HĐQT;

- Ngày 25/02/2025, Công ty đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình sửa chữa mái nhà xưởng sản xuất năm 2024 và đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu để tổ chức triển khai thực hiện;

- Năm 2025, Công ty đã tổ chức thực hiện Gói thầu số 01: Thi công sửa chữa mái nhà xưởng. Đã hoàn thành năm 2025. Và hoàn thành gói thầu số 02: Tư vấn kiểm toán hoàn thành dự án.

- Công ty đã quyết toán dự án hoàn thành năm 2025.

b. Kế hoạch dự phòng (03 dự án nhóm C):

<1> Công trình Hệ thống phòng cháy chữa cháy Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin

- Trong năm 2025, Giám đốc Công ty đã phê duyệt Đề cương – Dự toán Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình Hệ thống phòng cháy chữa cháy Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin tại Quyết định số 1859/QĐ-VMIC-CĐAT ngày 20/05/2025;

- Công ty đã tổ chức thực hiện Chi định thầu lựa chọn Nhà thầu tư vấn Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật Đoàn Gia để ký kết hợp đồng lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình (Hợp đồng số 2028/HĐKT-VMIC ngày 30/05/2025). Hiện nay, Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn để tổ chức thực hiện lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

<2> Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025.

- Dự án đã được TKV thông qua chủ trương tại văn bản số 6589/TKV-ĐT ngày 25/11/2024 V/v thông báo kế hoạch đầu tư năm 2025. Công ty đã thực hiện lập dự án và phê duyệt dự án tại Quyết định số 1112/QĐ-VMIC-CĐAT ngày 31/03/2025;

- Công ty đã có công văn báo cáo TKV xin thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư. Ngày 29/05/2025, Tổng Giám đốc đã có văn bản số 3094/TKV-ĐT V/v thông báo điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2025;

- Công ty đã hoàn thiện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu để tổ chức thực hiện đảm bảo quy định.

<3> Dự án đầu tư cải tạo nhà xưởng sản xuất Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin

- Dự án đã được TKV thông qua chủ trương tại văn bản số 6589/TKV-ĐT ngày 25/11/2024 V/v thông báo kế hoạch đầu tư năm 2025. Công ty đã thực hiện lập dự án và phê duyệt dự án tại Quyết định số 1115/QĐ-VMIC-CDAT ngày 31/03/2025;

- Công ty đã có công văn báo cáo TKV xin thông qua điều chỉnh chuyên bước kế hoạch đầu tư. Ngày 29/05/2025, Tổng Giám đốc đã có văn bản số 3094/TKV-ĐT V/v thông báo điều chỉnh chuyên bước kế hoạch đầu tư năm 2025;

- Công ty đã hoàn thiện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu để tổ chức thực hiện đảm bảo quy định.

- Năm 2025, Công ty đã tổ chức thực hiện Gói thầu số 01: Thi công sửa chữa mái nhà xưởng. Đã hoàn thành năm 2025. Và hoàn thành gói thầu số 02: Tư vấn kiểm toán hoàn thành dự án.

- Công ty đã quyết toán dự án hoàn thành năm 2025.

Nhận xét: Công tác đầu tư của Công ty trong năm 2025 đã thực hiện theo đúng kế hoạch về mặt thủ tục và triển khai dự án, tiến độ giải ngân vốn đầu tư đảm bảo kế hoạch. Giá trị thực hiện đầu tư năm chỉ đạt 95,49% kế hoạch năm.

IV. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 212/NQ-ĐU NGÀY 16/12/2024 CỦA ĐẢNG ỦY TẬP ĐOÀN TKV VỀ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ NĂM 2025

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy Tập đoàn, ngay từ đầu năm 2025 Công ty đã xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động SXKD phù hợp với các văn bản chỉ đạo của TKV.

Tăng cường công tác quản lý vật tư. Ưu tiên sử dụng sản phẩm trong ngành sản xuất với chất lượng theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 23-NQ/ĐU ngày 18/01/2022 của Đảng ủy TKV giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng và an toàn doanh nghiệp. Duy trì và quan tâm phát triển nguồn nhân lực, quan tâm đời sống đội ngũ người lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp hài hòa với các đơn vị trên địa bàn.

V. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC CÁC TỒN TẠI HẠN CHẾ

Trên cơ sở nhận diện các tồn tại, hạn chế trong các công tác tổ chức chỉ đạo của đảng ủy, chuyên môn: Giám đốc, các phó Giám đốc, các phòng, các phân xưởng sản xuất trong việc điều hành SXKD khi xây dựng kế hoạch SXKD phải phải cụ thể hóa công việc (6 rõ). Phải gắn trách nhiệm khối lượng, kết quả công việc từ tổ sản xuất, bộ phận thị trường, các quản đốc, phó quản đốc, các trưởng phòng, các phó Giám đốc trong công tác thị trường và điều hành sản xuất.

Do đó, để khắc phục các tồn tại trong năm 2025 nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026 cần tập trung vào các nội dung chính cụ thể:

1. Giao nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Giám đốc chỉ đạo điều hành các phòng kỹ thuật nghiệp vụ, các phân xưởng sản xuất và các cán bộ nhân viên phụ trách thị trường trên cơ sở

Kế hoạch PHKD Tập đoàn giao cho (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền).

2. Chỉ đạo điều hành giao nhiệm vụ rõ (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền) cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; các phân xưởng sản xuất và cá nhân phụ trách.

3. Thực hiện kiểm tra, đôn đốc, kiên trì hướng dẫn các cá nhân, các đơn vị làm việc nề nếp, tuân thủ theo các quy định của TKV, của Nhà nước và của Công ty; có các giải pháp phù hợp, cụ thể khắc phục sớm các hạn chế, các sai sót.

4. Thường xuyên rà soát, bổ sung điều chỉnh các quy định cho phù hợp yêu cầu thực tế mà vẫn phải đúng quy định của pháp luật.

5. Rà soát đào tạo bổ sung nâng cao trình độ kiến thức, tay nghề cho các cán bộ, công nhân để phát huy hiệu quả sử dụng lao động.

Phần thứ hai

MỤC CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Trên cơ sở văn bản số 7138/ TKV-KH ngày 12/12/2025 của Tập đoàn TKV về việc Thông báo giao chỉ tiêu Kế hoạch PHKD năm 2026 đối với Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin. Để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2026 Tập đoàn giao cho và đảm bảo cân đối bù đắp chi phí do giá cả thị trường biến động, chi phí tiền lương, chi phí khấu hao, chi phí lãi vay, chi phí bảo hành sản phẩm và các chi phí quản lý chung, chi phí khác phát sinh; Công ty chỉ đạo điều hành SXKD năm 2026 và xây dựng một số giải pháp điều hành cụ thể như sau:

1. Về Kế hoạch SXKD Tập đoàn TKV giao năm 2026

(Theo văn bản số 7138/ TKV-KH ngày 12/12/2025 của Tập đoàn TKV về việc Thông báo chỉ tiêu Kế hoạch PHKD năm 2026)

1.1. Tổng doanh thu: 256,120 tỷ đồng.

Trong đó:

- Doanh thu sản xuất cơ khí: 256,0 tỷ đồng;

- Doanh thu hoạt động tài chính, khác: 120 triệu đồng;

1.2. Tiền lương bình quân: 12,223 triệu đồng/người-tháng

1.3. Lợi nhuận trước thuế: 4.400 triệu đồng.

1.4. Bảo toàn vốn cho các Cổ đông.

2. Các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch SXKD năm 2026

2.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 Công ty xây dựng đã được Tập đoàn TKV phê duyệt tại các văn bản: Quyết định số 2679/ QĐ-TKV ngày 12/12/2025 về việc ban

hành các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2026; Văn bản số 7138/TKV-KH ngày 12/12/ về việc Thông báo chỉ tiêu Kế hoạch PHKD năm 2026 của các Công ty con trong Tập đoàn TKV. Để đảm bảo chủ động lo đủ việc làm nhằm ổn định đời sống cho người lao động và thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 Tập đoàn giao cho, Công ty đã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo phù hợp với các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Trong đó, Công ty đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-VMIC-KHVT ngày 08/01/2026 về việc phân công nhiệm vụ chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch PHKD năm 2026; Ban hành phân công nhiệm vụ cho các cán bộ nhân viên phụ trách thị trường thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2026. Xây dựng Kế hoạch số 368/KH-VMIC-KHVT ngày 27/01/2026 về điều hành SXKD năm 2026; Ban hành kiện toàn tổ chức sản xuất tại Quyết định số 72/QĐ-VMIC-TC ngày 21/01/2025 về việc Thành lập Hội đồng an toàn vệ sinh lao động năm 2026; Quyết định số 73/QĐ-VMIC-TC ngày 06/01/2026 về việc kiện toàn hội đồng nâng bậc lương năm 2026; Quyết định số 74/QĐ-VMIC-TC ngày 06/01/2026 về việc Thành lập Đội PCCC – PCTT – TKCN năm 2026; Kế hoạch số 193/QĐ-VMIC-KHVT ngày 15/01/2026 về việc Kiểm tra công tác mua bán, quản lý và sử dụng vật tư năm 2026 và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo điều hành phù hợp với các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn TKV.

Về điều hành Kế hoạch sửa chữa lớn và tiêu thụ sản phẩm gia công chế tạo: Thị trường năm 2026 của Công ty vẫn chủ yếu là phục vụ các đơn vị sản xuất khai thác Than, Khoáng sản trong Tập đoàn TKV; Đó là tập trung sửa chữa các loại xe tải nặng và chế tạo, phục hồi một số phụ tùng ô tô, thiết bị cho các mỏ lộ thiên và hầm lò. Số lượng thiết bị, xe máy sửa chữa theo hướng dẫn tại văn bản số 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024 của Tập đoàn TKV và Quyết định số 407/QĐ-TKV ngày 03/3/2025 về việc ban hành Quy định sửa chữa TSCĐ là thiết bị trong Tập đoàn TKV.

Ngoài các sản phẩm trên cơ sở được ghi trong hướng dẫn của Tập đoàn thì ngay đầu năm 2026 Công ty đã tích cực chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ chủ động liên hệ với các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh đến tận khai trường khảo sát thực tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để khi các đơn vị phát hành thư chào giá sẵn sàng đủ điều kiện tham gia nhận làm thêm các sản phẩm phục vụ sản xuất hầm lò, vận tải đất đá phục vụ khai thác mỏ lộ thiên, tìm kiếm thêm các công trình sản phẩm mới, thị trường mới, việc làm ngoài Kế hoạch PHKD Tập đoàn TKV giao. Trong đó đặc biệt chú trọng chế tạo các sản phẩm phục vụ chương trình Cơ giới hóa khai thác hầm lò của TKV cũng như tăng cường công tác sửa chữa trạng thái, sửa chữa thường xuyên cho các đơn vị.

Để thống nhất công tác lãnh đạo, chỉ đạo trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn TKV, Đảng ủy Công ty đã có nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; trong đó đã ban hành Quyết định số 62-QĐ/ĐU ngày 03/01/2026 về việc kiện toàn Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quyết định số 66-QĐ/ĐU ngày 03/01/2026 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Quy chế làm việc số 08-QC/BCĐCVĐ ngày 03/01/2026 về việc chỉ đạo cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Quyết định số 69-QĐ/ĐU ngày 03/01/2026 về việc kiện toàn Ban chuyển đổi số. Nghị quyết số 25-NQ/ĐU ngày 15/10/2026 về Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tài sản, ANTT, quân sự năm 2026. Nghị quyết số 26-NQ/ĐU ngày 15/10/2026 về Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và đảm bảo công tác môi trường năm 2026. Nghị quyết số 22-NQ/ĐU

ngày 15/10/2026 về thực hiện nhiệm vụ SXKD và công tác đầu tư XD năm 2026 và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với các văn bản lãnh đạo của Đảng ủy TKV và đảng ủy TQN.

2.2. Công tác phát triển thị trường ngoài Tập đoàn TKV

- Tiếp tục duy trì và mở ra thêm thị trường việc làm với các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV để bổ sung việc làm tăng thêm doanh thu sản phẩm gia công chế tạo trên cơ sở các hợp đồng; các thỏa thuận hợp tác đã ký với các đối tác như: Công ty CP Đầu tư TM và Dịch vụ về sản xuất lắp ráp xe tải nặng và xe chuyên dùng; Công ty CP thương mại Quốc tế Tân Đại Tây Dương về việc sản xuất lắp ráp xe Quân sự; Công ty Cổ phần TMDV Vận tải Xuất nhập khẩu Đông Á về sản xuất, chế tạo lắp ráp xe ô tô; Công ty TNHH Sản xuất Sanwa Việt Nam về gia công sản phẩm xuất khẩu; Công ty Cổ phần Thiết bị và chuyển giao Công nghệ về việc hợp tác tiêu thụ sản phẩm do Công ty gia công chế tạo.

- Doanh thu năm 2026 phấn đấu đạt tăng trưởng trên 10% so với Kế hoạch Tập đoàn giao cho, trong đó sản lượng, giá trị doanh thu từ các đơn vị ngoài kế hoạch PHKD và ngoài Tập đoàn TKV phấn đấu đạt trên 10% so với tổng doanh thu TKV giao cho năm 2026.

2.3. Kiểm soát chi phí, sắp xếp tái cấu trúc tổ chức nhân sự

- Dự báo từ sớm, từ xa các nguy cơ rủi ro tiềm ẩn, các khó khăn để có giải pháp phù hợp, hạn chế thấp nhất các chi phí phát sinh ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

- Kiểm soát chi phí, xác định hiệu quả SXKD 100% sản phẩm công trình để có giải pháp điều chỉnh phù hợp.

- Rà soát sắp xếp lại tổ chức, nhân sự. Bố trí sắp xếp, giao việc cho CBNV phù hợp. Luân chuyển hoặc thay thế CBNV thường xuyên không thành nhiệm vụ được giao.

3. Về giải pháp điều hành công tác thị trường và tổ chức sản xuất

3.1. Về công tác thị trường, điều hành sản xuất kinh doanh, giao cho Phó phụ trách thị trường trực tiếp chỉ đạo Đội kinh doanh phòng Kế hoạch Vật tư thực hiện

Thứ nhất, rà soát lại các cơ cấu sản phẩm dịch vụ

- Tập trung các sản phẩm dịch vụ tăng doanh thu cao, biên lợi nhuận cao: Sửa chữa trung đại tu thiết bị, xe máy. Đặc biệt các sản phẩm sửa chữa phục hồi phụ tùng, thiết bị máy mỏ; Gia công cơ khí chính xác; Chế tạo phụ tùng.

- Giảm chi phí và khoán chi phí đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ 5 ÷ 7% theo Kế hoạch đã ban hành số 648/KH-VMIC-KHVT ngày 26/02/2026 về việc điều hành phương án, giải pháp quản trị, tiết kiệm chi phí năm 2026. Hàng tuần, tháng, quý kiểm điểm việc thực hiện của các phân xưởng sản xuất, các phòng chuyên môn phụ trách báo cáo Giám đốc.

Thứ 2, sử dụng tối ưu năng lực thiết bị của Công ty để tăng tỷ lệ sản xuất theo đơn hàng. Kiểm soát tốt để giảm giá trị hàng tồn kho, luân chuyển vật tư đảm bảo quy định (không để vật tư tồn kho quá thời gian quy định).

Thứ 3, Giao cho Phó Giám đốc Tăng Bá Khang phụ trách chỉ đạo phòng Kỹ thuật Công nghệ, phòng Cơ điện An toàn, phòng Kế hoạch Vật tư, Quản đốc các phân xưởng sản xuất quản trị tiết giảm chi phí tối thiểu 05% của tất cả các khoản mục như: Định mức vật tư; điện năng;

nước; rác thải, chất thải; năng lượng, khí công nghiệp các loại (Gaz, Ô-xy, Ni-tơ,...), vật liệu hàn và nhân công,... Đặc biệt, phải kiểm soát chặt chẽ chi phí sửa chữa nội bộ Công ty.

3.2. Giải pháp tăng cường mở rộng thị trường trong và ngoài Tập đoàn TKV, giao Phó Giám đốc phụ trách trường chi đạo Đội kinh doanh phòng Kế hoạch Vật tư thực hiện

3.2.1. Phối hợp với các đơn vị trong Tập đoàn

- Tăng cường bám sát các đơn vị để nhận sửa chữa, trung tu, phục hồi thiết bị, máy mô theo từng tháng, quý, năm (Các Công ty than, kháng sản, kho vận, sàng tuyển than, hóa chất mỏ, nhiệt điện,...).

- Nhận và tham gia sửa chữa theo gói dịch vụ (Sửa chữa, phục hồi, cung cấp).

- Tham gia các gói thầu cơ khí, chế tạo phụ tùng, thiết bị mỏ, thiết bị phụ trợ trong và ngoài kế hoạch PHKD.

- Phối hợp với các đơn vị trong Tập đoàn TKV về sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, xe máy thường xuyên theo hợp đồng tại các khai trường (Than Mạo Khê, Than Cao Sơn, sàng tuyển than, Kho vận, nhiệt điện,...).

3.2.2. Liên kết các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV

- Tăng cường liên hệ liên danh, liên kết với các đơn vị, doanh nghiệp vận tải, logistics, thương mại, dịch vụ,... bao gồm các công việc sửa chữa, phục hồi, cung cấp sản phẩm gia công chế tạo và dịch vụ bảo dưỡng định kỳ, theo tháng, quý, năm.

- Liên kết các đơn vị cơ khí, xây dựng để gia công các sản phẩm, công trình kết cấu thép, sửa chữa máy móc thiết bị.

- Liên kết với các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV về sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, xe máy khi có nhu cầu.

4. Công tác Quản trị tài chính

- Thu hồi nhanh các khoản nợ phải thu theo các hợp đồng.

- Hạn chế giảm thiểu vật tư tồn kho; sản phẩm dở dang.

- Sử dụng tối ưu vốn lưu động hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch dòng tiền theo từng tháng, quý.

5. Tăng cường vai trò của bộ phận kỹ thuật, kinh doanh, Phó Giám đốc điều hành sản xuất, kinh doanh đảm bảo yêu cầu kế hoạch SXKD tháng, quý, năm

- Hàng tuần, tháng họp kiểm điểm về tiết độ, chất lượng, doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra.

- Có đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cho tuần, tháng, quý tiếp theo.

6. Về công tác đầu tư

Giao cho phó Giám đốc phụ trách đầu tư trực tiếp chỉ đạo phòng Cơ điện an toàn và phòng Kỹ thuật Công nghệ:

- Rà soát, xem xét cân trọng các hạng mục, công trình đầu tư năm 2026. Tạm dừng đầu tư những hạng mục chưa cần thiết, dẫn đầu tư sang các năm sau.

- Chỉ đầu tư những hạng mục thực sự cần thiết để giảm chi phí khấu hao và chi phí lãi vay.

8. Về công tác tổ chức, nhân sự

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của TKV, chỉ đạo các phòng chuyên môn tham khảo các đơn vị cơ khí trong Tập đoàn, xây dựng phương án sắp xếp tái cấu trúc lại tổ chức, nhân sự theo hướng:

- Về tổ chức: Cơ cấu lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; các phân xưởng sản xuất phù hợp với điều kiện tình hình thực tế giai đoạn SXKD.

- Về nhân sự: Rà soát, sắp xếp sắp xếp lại lao động. Giảm tối đa lao động gián tiếp, phục vụ phụ trợ, tái cấu trúc lại tổ chức, nhân sự.

- Rà soát, xem xét báo cáo Giám đốc cụ thể với các trường hợp cần thiết ký hợp đồng lao động mùa vụ để thực hiện đảm bảo sản xuất được liên tục, không bị ách tắc.

9. Công tác Bảo vệ - Thanh tra kiểm toán - An ninh trật tự

- Tập trung quán triệt và củng cố công tác mua sắm vật tư nhằm phát hiện những sai sót để có biện pháp khắc phục, phòng ngừa trong các lĩnh vực quan trọng như: Mua bán vật tư, định mức sử dụng và quyết toán vật tư, sử dụng lao động, định mức lao động, tiền lương, các chính sách đối với người lao động.

- Thực hiện nghiêm túc việc tiếp cán bộ công nhân viên, lắng nghe và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, phản ánh của CBCNV và người lao động

- Làm tốt công tác bảo vệ tài sản, không để xảy ra các các biểu hiện tiêu cực làm thất thoát tài sản; đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty và trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác an ninh, quốc phòng địa phương và các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

- Xây dựng mối quan hệ hài hòa, tốt đẹp giữa Công ty với các lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương và trên địa bàn. Xây dựng lực lượng lao động, bảo vệ có nghiệp vụ và thái độ ý thức làm việc tốt; giao tiếp với khách hàng văn minh lịch sự; không để vi phạm làm thất thoát tài sản của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị (Báo cáo).
- Ban kiểm soát; Ban Giám Đốc.
- Các Cổ đông.
- Lưu KHVT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Mạnh Thường



Số: **CỔ PHẦN** /BC-VMIC

Quảng Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

DU THẢO

BÁO CÁO

Chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2025
Đề xuất tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026
(Trình tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty ngày 29/4/2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin

1. Báo cáo tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

a. Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin ngày 25/4/2025; Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2025 như sau:

a. Chi trả tiền thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680.000	
2	UV Hội đồng quản trị	3	157.680.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	54.960.000	
4	UV Ban kiểm soát	2	105.120.000	
5	Thư ký công ty	1	52.560.000	
	Cộng		432.000.000	

b. Chi trả tiền lương người quản lý, Ủy viên HĐQT chuyên trách năm 2025:

Căn cứ quyết định 1471/QĐ-TKV, ngày 14/8/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, ban hành mức lương đối cán bộ quản lý và CBCNV; Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty và quyết toán phí với Tập đoàn TKV, tiền lương năm 2025 của người quản lý (Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng) và Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty:

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền lương (đồng/năm)	Ghi chú
1	Ủy viên HĐQT chuyên trách	1	262.800.000	

2	Giám đốc	1	296.400.000	
3	Phó Giám đốc	2	525.600.000	
4	Phó Giám đốc	1	240.900.000	Bổ sung 01 PGĐ Tăng Bá Khang từ ngày 01/02/2025
5	Kế toán trưởng	1	240.000.000	
	Cộng		1.565.700.000	

Ngoài mức thù lao và tiền lương như trên. Người quản lý công ty hưởng quỹ tiền thưởng trích từ lợi nhuận.

2. Đề xuất mức chi trả thù lao năm 2026:

a. Căn cứ Mục 3, 5; Điều 6, Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT và BKS; Thực hiện quyết định 1471/QĐ-TKV, ngày 14/8/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam mức chi trả tiền thù lao phụ cấp thành viên Hội đồng quản trị, phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát Công ty năm 2026.

Do vậy Hội đồng quản trị công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của các chức danh người quản lý công ty và tiền thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và lương của Ủy viên HĐQT chuyên trách năm 2026 của Công ty cụ thể như sau:

Mức thù lao:

TT	Chức danh	Theo QĐ 1471/ QĐ-TKV ngày 14/8/2024	Mức lương, phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	25.700.000 x 20% = 5.140.000 đ/tháng
2	Ủy viên HĐQT (Hưởng lương chuyên trách không tính phụ cấp)	21.900.000	Tiền lương: 21.900.000 đ/tháng
3	Ủy viên HĐQT	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng
4	Trưởng ban kiểm soát	22.900.000	22.900.000 x 20% = 4.580.000 đ/tháng
5	Ủy viên BKS	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng
6	Thư ký công ty	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng

a, Dự kiến Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (Tháng)	Số tháng	Tiền thù lao (đ/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.140.000	12	61.680.000	
2	UV HĐQT	3	4.380.000	12	157.680.000	

3	Trưởng Ban kiểm soát	1	4.580.000	12	54.960.000
4	UV BKS	2	4.380.000	12	105.120.000
5	Thư ký công ty	1	4.380.000	12	52.560.000
	Cộng				432.000.000

b, Dự kiến mức lương người quản lý (Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng) và Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty năm 2026:

TT	Chức danh	SL (người)	Lương cơ bản (Theo quyết định số: 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024)	TL KH 1 Tháng năm 2026 (Theo thông báo số: 7138/ TKV-KH ngày 12/12/2025)	Quỹ lương KH năm 2026 (1.000đ)
1	Giám đốc	1	24.700.000	37.050.000	444.600.000
2	Ủy viên HĐQT chuyên trách	1	21.900.000	32.850.000	394.200.000
3	Phó Giám đốc	3	21.900.000	32.850.000	1.182.600.000
4	Kế toán trưởng	1	20.000.000	30.000.000	360.000.000
	Cộng	6			<u>2.381.400.000</u>

Mức tiền lương của người quản lý và trưởng ban kiểm soát theo Thông báo số: 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025 của Tập đoàn TKV về thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin. Tiền lương năm 2026 Người quản lý và Trưởng ban kiểm soát tăng, giảm phụ thuộc kết quả SXKD thực hiện Công ty năm 2026 (Nghị định số: 53/2016/ NĐ-CP ngày 13/6/2016).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Đăng thông tin trên Website;
- Lưu VT, HĐQT.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Lê Mạnh Thường



Số: /BC-KTTC

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: **Phân phối lợi nhuận năm 2025**

(Trình tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty ngày 29/4/2025)

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận:

- Căn cứ vào thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính về việc ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Căn cứ Luật 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025 của Quốc Hội và Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính Phủ.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Hội đồng Quản trị đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2025 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2024
			SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận	đồng	4.638.346.744
2	Chi phí cộng vào tính thuế TNDN	đồng	670.756.750
3	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	đồng	5.309.103.494
4	Thuế thu nhập DN phải nộp (4 = 4.1)	đồng	1.061.820.699
4.1	Thuế thu nhập DN (4.1 = 3 x 20%)	đồng	1.061.820.699
5	Lợi nhuận sau thuế (5 = 1 - 4)	đồng	3.576.526.045
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ, trả cổ tức	đồng	3.576.526.045
6.1	Trả cổ tức (2.700.000 CP x 10.000 x 3%)	đồng	810.000.000
	- Chi trả cổ tức cho TKV	đồng	291.668.100
	- Chi trả cổ tức cho Kamaz	đồng	304.890.000
	- Chi trả cổ tức - Cty TNHH TMQT Tân Đại Tây Dương	đồng	117.130.200
	- Chi trả các cổ đông tự do	đồng	96.311.700
6.2	Trích lập các quỹ (6.2 = 6 - 6.1)		2.766.526.045
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	đồng	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (còn lại)	đồng	2.766.526.045
	Trong đó:		
	Quỹ phúc lợi	đồng	1.383.263.023
	Quỹ khen thưởng	đồng	1.383.263.023

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông Công ty;
- Văn phòng
- Đăng thông tin trên Website
- Lưu VT, KTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Tuấn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng 04 năm 2026

Số: /2026/TT-HĐQT



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 đã được Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.

Được sự phân công của HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam tiến hành kiểm toán, được Ban Kiểm soát công ty kiểm tra và đã được HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin công bố thông tin theo quy định. Các báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm:

1. Báo cáo của Ban giám đốc
2. Báo cáo của kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025
6. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	181,644,823,905
2	Doanh thu thuần	254,368,493,818
3	Lợi nhuận trước thuế	4,638,346,744
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2025	1,061,820,699
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3,576,526,045
6	Lãi cơ bản/ 1 cổ phiếu	1.325

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Các thành viên HĐQT
- Ban Kiểm soát
- Lưu: Thư ký Công ty

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Tuấn

Số: **BG-VMIC-HĐQT**

Quảng Ninh, ngày tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026
(Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, được điều chỉnh sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Công ty ngày 27/04/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 1891/QĐ-VMIC-HĐQT ngày 27/04/2021,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – Vinacomin xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về quản trị Công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của HĐQT như sau:

Phần 1

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

Năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tích cực nghiên cứu, tìm hiểu các chế độ chính sách mới, quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc trong nội bộ Công ty; đã thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước của TKV và của Công ty. Các thành viên HĐQT đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo Điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. Thực hiện Quy chế phối hợp giữa Đảng và Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, giai đoạn 2023-2028.

Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý Công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, họp HĐQT, ban hành Nghị quyết, quyết định giao Giám đốc tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo thẩm quyền. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế nội bộ và triển khai thực hiện theo đúng các chế độ, chính sách, quy định hiện hành.

1. Về nhân sự Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm các thành viên:

1. Ông: Bùi Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT
2. Ông: Nguyễn Văn Yên - Ủy viên. HĐQT.
3. Ông: Zakharicov Andrey Alexandrovitch - Ủy viên. HĐQT
4. Ông: Nguyễn Anh Tuấn - Ủy viên. HĐQT
5. Ông: Nguyễn Quang Anh - Ủy viên. HĐQT.

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, 01 thành viên chuyên trách, 01 thành viên tham gia điều hành. Các thành viên HĐQT được phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với trình độ, năng lực, kinh nghiệm của mình theo sự phân công của HĐQT.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Văn Tuấn	08	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Yên	08	100%	
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	08	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Anh	08	100%	
5	Ông Zakharicov Andrey Alexandrovitch (Đại diện Hãng Kamaz; Ủy quyền cho Ông Nguyễn Anh Tuấn – TV.HĐQT dự họp).	08	-	Phụ trách kinh doanh khu vực Châu Á Thái Bình Dương (Ở Liên Bang Nga – Không sang Việt Nam dự họp HĐQT, tham dự họp trực tuyến và ủy quyền cho ông Nguyễn Anh Tuấn tham dự

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2025 Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 lần Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tổ chức 08 lần họp toàn thể, ban hành 25 nghị quyết, quyết định về tổ chức quản lý chỉ đạo điều hành sản xuất. Bám sát các chủ trương kế hoạch, các giải pháp chỉ đạo của Tập đoàn cũng như thực tế sản xuất của Công ty để kịp thời chỉ đạo bộ máy điều hành khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất. Sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý trong nội bộ Công ty nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản

trị doanh nghiệp. Tiếp nhận và bổ nhiệm mới 01 Phó giám đốc từ Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin do Tập đoàn TKV giới thiệu, 01 Quản đốc (PX Cơ điện & Phục vụ). Quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ. Qua đó, các mặt hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh, thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, bảo vệ môi trường... của Công ty đạt kết quả tốt.

Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. Tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Tiếp thu, xem xét giải quyết các kiến nghị của Ban kiểm soát để khắc phục, hoàn thiện các mặt quản lý.

HĐQT và ban Giám đốc điều hành thường xuyên có sự phối hợp công tác, trao đổi ý kiến để giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ, trong chấp hành luật pháp và trong các mặt công tác khác có liên quan của Công ty. Định kỳ sơ kết sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; kiểm điểm các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ ra những tồn tại hạn chế và các biện pháp chỉ đạo trọng tâm trong thời gian tới.

3.1. Kết quả SXKD

Trong năm Công ty gặp một số khó khăn như: Giá vật tư đầu vào tăng cao làm tăng chi phí sản xuất. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã có các giải pháp đồng bộ, linh hoạt và quyết liệt. Chủ động quan hệ tìm kiếm thêm việc làm để tăng doanh thu. Tăng cường các biện pháp quản trị chi phí; quản trị tốt nội bộ, chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của Tập đoàn. Do vậy, năm 2025 Công ty không hoàn thành chỉ tiêu về doanh thu kế hoạch PHKD với Tập đoàn, lợi nhuận đạt 84,0% so với KH, các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Về doanh thu năm 2025 đạt 254,625/252,0 tỷ đồng (Bằng 101% Kế hoạch 2025).

- Về lao động là 315 người/ 330 người Kế hoạch 2025 (Bằng 95,0% KH năm 2025).

- Về tiền lương bình quân đạt 12,079/ 12,744 triệu/ người/ tháng, bằng 95,0% so với Kế hoạch.

- Về lợi nhuận đạt 4,638 tỷ/ 5,5 tỷ (Bằng 84,0% Kế hoạch 2025).

- Cổ tức đạt 3%/8% (bằng 37,5% so với Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2024).

- Nộp Ngân sách Nhà nước: Đầy đủ, theo quy định.

3.2. Công tác bảo toàn và phát triển vốn

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	Tài sản	VND	153.687.729.744	181.644.823.905

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
	- Tài sản ngắn hạn	VND	112.403.774.555	122.874.318.691
	- Tài sản dài hạn	VND	41.283.955.189	58.770.505.214
2	Nguồn vốn	VND	153.687.729.744	181.644.823.905
	- Nợ phải trả	VND	108.006.116.796	140.898.052.508
	- Vốn chủ sở hữu	VND	45.681.612.948	40.746.771.397
3	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	4,42	4,1
4	Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ	Lần	4,00	5,22
5	Tỷ số lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)	%	2,32	1,97
6	Tỷ số lợi nhuận ròng/Vốn CSH (ROE)	%	13,5	10,53
7	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,03	1,01
8	Định mức tín dụng ngắn hạn	Tr.đ	24.561	24.109

4. Thực hiện nhiệm vụ giám sát

Căn cứ vào Điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Công ty, HĐQT đã giám sát Ban giám đốc, cán bộ quản lý thông qua việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Giám đốc điều hành và Ban lãnh đạo công ty đã chủ động làm việc với từng đơn vị trong kế hoạch phối hợp của Tập đoàn năm 2025, rà soát lại kế hoạch, cân đối công việc, chủ động nhận công việc mới tại các thị trường trong và ngoài TKV, phát triển khai thác thị trường nhận thêm sản phẩm phục vụ cho khai thác Hàm lò, nghiên cứu chế tạo phát triển sản phẩm mới; từng bước tạo nền móng phát triển công việc cho các năm sau.

Giám đốc điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, một cách khẩn trương và nghiêm túc, kịp thời khắc phục khó khăn, đề ra nhiều biện pháp quản lý có hiệu quả trong quá trình điều hành sản xuất. Chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo. Chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn, tài sản, an toàn trong sản xuất, an ninh doanh nghiệp, đồng thời báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh trình HĐQT.

HĐQT thường xuyên cập nhật thông tin luôn nắm bắt tình hình, giao Giám đốc điều hành SXKD, quản trị công ty, quản trị chi phí, tài sản, lao động, phân phối thu nhập, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy chế của Công ty.

4.1. Công tác Đầu tư xây dựng

Năm 2025 Công ty thực hiện 05 dự án nhóm C bao gồm: 02 dự án thuộc kế hoạch chính thức và 03 dự án thuộc kế hoạch dự phòng. Trong đó 03 dự án thuộc kế

hoạch dự phòng đã được TKV chuyển bước lên kế hoạch chính thức (theo văn bản số 3094/TKV-ĐT ngày 29/5/2025 của TKV; 5921/TKV-ĐT ngày 17/10/2025 của TKV), cụ thể:

a. Giá trị thực hiện đầu tư:

- Giá trị thực hiện đầu tư của Công ty đến hết ngày 31/12/2025 đạt 28.196,4 triệu đồng/28.078 triệu đồng (KH ban đầu) bằng 100,42% so với kế hoạch ban đầu; và đạt 28.196,4 triệu đồng/30.704 triệu đồng (KH điều chỉnh) bằng 91,83% so với kế hoạch điều chỉnh.

b. Giá trị giải ngân vốn đầu tư:

- Giá trị giải ngân đầu tư của Công ty đến hết ngày 31/12/2025 đạt 32.885,4 triệu đồng/28.078 triệu đồng (KH ban đầu) bằng 117,12% so với kế hoạch ban đầu; và đạt 32.885,4 triệu đồng/30.179 triệu đồng (KH điều chỉnh) bằng 108,97% so với kế hoạch điều chỉnh.

c. Tình hình triển khai các dự án hết ngày 31/12/2025:

*** Kế hoạch chính thức (05 dự án nhóm C):**

<1> Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024: Đã thực hiện hoàn thành;

<2> Công trình sửa chữa mái nhà xưởng sản xuất năm 2024: Đã thực hiện hoàn thành;

<3> Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025:

- Dự án bao gồm 07 gói thầu (Gói thầu số 01: Cung cấp máy gia nhiệt vòng bi di động và Cung cấp thân lò nung phôi trung tần; Gói thầu số 02: Cung cấp xe nâng hàng; Gói thầu số 03: Cung cấp máy cắt Laser CNC; Gói thầu số 04: Cung cấp máy phay CNC; Gói thầu số 05: Cung cấp phần mềm nhật lệnh điện tử; Gói thầu số 06: Cung cấp thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin; Gói thầu số 07: Tư vấn kiểm toán hoàn thành dự án);

- Đến hết ngày 31/12/2025: Công ty thực hiện xong gói thầu số 02, 04, 06 nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng; Gói thầu số 03 đang hiệu chỉnh để tổ chức nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng; Gói thầu số 01 đã tổ chức giao nhận thiết bị và chuẩn bị công tác lắp đặt nghiệm thu đưa vào sử dụng; Gói thầu số 05 đang tổ chức lựa chọn nhà thầu.

<4> Dự án đầu tư cải tạo nhà xưởng sản xuất Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin: Đã thực hiện hoàn thành;

<5> Công trình Hệ thống phòng cháy chữa cháy Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin:

- Gói thầu số 01: Tư vấn giám sát thi công: Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu để ký kết hợp đồng;

- Gói thầu số 02: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt hệ thống thiết bị

phòng cháy chữa cháy: Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu để ký kết hợp đồng.

4.2. Công tác quản lý lao động tiền lương

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định, hướng dẫn của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty về công tác TCLĐ - TL. Ban hành các văn bản quy định giao đơn giá tiền lương. Quy định về mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương một số vị trí công việc và cơ chế trả lương theo vị trí việc làm, ưu tiên tiền lương cho lao động sản xuất chính. Bổ sung tiền lương nhân các dịp lễ, tết. Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước, phân cấp quản lý của Tập đoàn về chế độ chi trả bồi dưỡng độc hại, BHLĐ và mua BHXH, BHYT, BHTN cho CNLĐ theo quy định. Giải quyết trang bị BHLĐ các nhân, bồi dưỡng độc hại kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ đối với người lao động.

4.3. Công tác tái cơ cấu, đổi mới quản trị nội bộ.

Căn cứ Công văn số 6198/TKV-TCNS, ngày 27/12/2017 và đề án tái cơ cấu định biên lao động. Theo đó Công ty bám sát tình hình lao động quản lý và lao động phục vụ, phù trợ theo đúng mức Tập đoàn hướng dẫn và mô hình tổ chức 05 phòng ban và 04 phân xưởng. Đến thời điểm 31/12/2025, tổng số lao động trong Công ty là 3111 người. Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu, tinh giản lao động theo hướng dẫn của Tập đoàn phù hợp với thực tế của Công ty. Rà soát, bố trí cơ cấu lao động các phòng ban, phân xưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

5. Thực hiện mối quan hệ công tác với tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị-xã hội

Trong năm, HĐQT phối hợp cùng Đảng ủy, Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo các quy định pháp luật và Quy chế phối hợp giữa Đảng và Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty. Trong các cuộc họp hằng tháng, quý hoặc họp đột xuất khi cần thiết, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV và những Người đại diện của TKV tại Công ty, HĐQT, Giám đốc công ty trao đổi với Đảng ủy công ty những vấn đề quan trọng về SXKD, Quốc phòng, an ninh trật tự, công tác tái cơ cấu, tổ chức và cán bộ bằng hình thức trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản với Thường trực Đảng ủy. Hằng tháng, quý, Người đại diện phần Vốn/Người đại diện của TKV tại công ty, Giám đốc công ty đồng thời là Bí thư cấp ủy trao đổi trực tiếp với Thường trực hoặc tại các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ công ty. Qua đó các mặt sản xuất, an toàn, an ninh trật tự đảm bảo, ổn định việc làm, cải thiện thu nhập và điều kiện làm việc cho người lao động. Trong quá trình hoạt động, HĐQT, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh công ty để chỉ đạo, động viên CNCB đoàn kết thống nhất vì mục tiêu ổn định và phát triển chung của Công ty.

*** Đánh giá chung:** Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, tuy nhiên về tỷ lệ cổ tức không đạt yêu Nghị quyết giảm từ 8% xuống 3%. Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, tuân thủ các quy định pháp luật, của TKV và của Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT. Chú trọng công tác khoán quản trị chi phí, thực hành tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã phát huy trình độ, khả năng bản thân để thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, trung thành với lợi ích của Công ty và của chủ sở hữu.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2026

1. Kế hoạch SXKD năm 2026

Theo Thông báo các chỉ tiêu kế hoạch PHKD năm 2025 số 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025 của TKV. Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 <small>(TB số: 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025)</small>	Ghi chú
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>7</u>
I	Doanh thu	Tr.đ	256.120	
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr.đ	256.000	
2	Doanh thu khác	Tr.đ	120	
II	Lao động và tiền lương			
	- Lao động bình quân	Người	306	
	- Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/th	12.223	
III	Lợi nhuận	Tr.đ	4.400	
IV	Cổ tức	%	3	

2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện

2.1. Căn cứ các thay đổi các văn bản mới của Nhà nước, Bộ ban ngành, các Bộ Luật, Tập đoàn TKV: Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thiện các cơ chế quản lý, phân cấp phân quyền cụ thể để bảo đảm sự quản trị của Hội đồng quản trị và điều hành của Giám đốc theo những thông lệ tốt nhất, tạo cơ sở động lực phát huy tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong toàn công ty thúc đẩy sản xuất.

2.2. Rà soát, thường xuyên điều chỉnh sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong từng thời kỳ,

đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ năng động có trình độ đáp ứng được quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

2.3. Công tác đầu tư, ứng dụng KHCN, đổi mới trang thiết bị thay thế các thiết bị cũ hỏng, thiếu chính xác, ứng dụng TĐH, THH, TĐH vào sản xuất, thực hiện các ứng dụng chuyển đổi số trên tinh thần thật cần thiết và đảm bảo tính hiệu quả qua khi đầu tư, đồng thời trước khi đầu tư phải cân đối được nguồn vốn với mục đích làm thúc đẩy sản xuất và hiệu quả SXKD...

2.4. Công tác kỹ thuật: ứng dụng các phần mềm kỹ thuật chuyên dùng về thiết kế, các thiết bị, dụng cụ kiểm tra; tuyển dụng, bổ sung lao động có trình độ tay nghề, xây dựng cơ chế; hợp tác các Trường Đại học, các viện nghiên cứu, các trung tâm sản xuất ... trong công tác kỹ thuật.

2.5. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

- Chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu tiêu thụ sản phẩm, quản lý vật tư, quản trị chi phí.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật, quản trị chi phí các khâu sản xuất, ứng dụng TĐH giảm sức người, tạo động lực thúc đẩy tăng hiệu quả lao động của người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn để sử dụng có hiệu quả, nghiên cứu các danh mục đầu tư để có kế hoạch đầu tư hiệu quả.

- Quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đạt hiệu quả.

2.6. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành, Ban Kiểm soát trong quản trị Công ty, với các tổ chức chính trị xã hội trong công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển công ty, chăm lo tốt đời sống cho người lao động xây dựng công ty ngày càng phát triển.

Trên đây là báo cáo về quản trị công ty, kết quả hoạt động và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. HĐQT xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của quý vị đại biểu cổ đông./.

Nơi nhận:

- Tập đoàn (Báo cáo)
- Các cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Tuấn

Số: TT-VMIC-BKS

Quảng Ninh, ngày tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026

Kính gửi: HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán 2024;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Quyết định 3830/QĐ-BTC năm 2025 ngày 14/11/2025 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty;

Ban kiểm soát báo cáo HĐQT thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2026 của Công ty như sau:

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo công bố của Bộ Tài chính và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát xin đề xuất các công ty kiểm toán có uy tín sau đây để đưa vào danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty:

a. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mê Trì, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0248.689.566/88 - Fax: 0248.686.248

Email: info@kiemtoanava.com.vn

b. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG

Địa chỉ: số 22 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội

Điện thoại: +84 888 136 336

Email: info@pkf-ttg.com.vn

c. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam

Địa chỉ: 147 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Website: <https://www.rsm.global/vietnam>

Tại ĐHCĐ thường niên năm 2026, Ban kiểm soát sẽ trình ĐHCĐ thông qua :

- Các tiêu thức nêu tại **mục 1** và danh sách công ty kiểm toán độc lập nêu tại **mục 2** của tờ trình này để làm căn cứ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2026 của công ty.

- Ủy quyền cho Giám đốc công ty tổ chức lựa chọn một trong 3 công ty kiểm toán nêu tại **mục 2** theo quy định hiện hành, trình HĐQT để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của công ty .

Trường hợp công ty không chọn được 1 trong 3 đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán BCTC, kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng tiêu thức tại Mục 1 của tờ trình này và đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty.

BKS công ty báo cáo HĐQT danh sách 3 công ty kiểm toán và tiêu thức lựa chọn, để HĐQT xin ý kiến TKV.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS;
- Lưu VP, Thư ký.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lan Anh

Số: BC-BKS-VMIC

Quảng ninh, ngày tháng 03 năm 2026



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

DỰ THẢO

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô – vinacomin;

Ban kiểm soát Công ty hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát kiểm điểm kết quả hoạt động trong năm 2025 cụ thể như sau:

Phần thứ nhất: Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025:

1. Tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của công ty gồm 3 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Trưởng ban KS Công ty
- Ông Hà Minh Thanh – thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – thành viên BKS.

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo chuyên môn, chuyên đề, từng lĩnh vực liên quan đến quản trị tổ chức và hoạt động của Công ty và chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2. Hoạt động Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động và tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty năm 2025.

- Tham gia các buổi họp HĐQT và các buổi họp điều hành sản xuất kinh doanh của Giám đốc tổ chức;

- Giám sát HĐQT, ban giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, nghị quyết quyết định của HĐQT;

- Thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 và BCTC hàng quý - năm 2025 của Công ty.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định.

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban giám đốc.

- Các cuộc họp trong năm của Ban kiểm soát: Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp để trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi, nhiệm vụ của ban kiểm soát đồng thời xem xét, đánh giá, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty. Các thành viên của BKS đã tham gia họp đầy đủ, cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất, thông qua.

Ban kiểm soát tự đánh giá năm 2025: Các thành viên của Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ và Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Tiền lương, thù lao của BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026.

- Thực hiện chi trả năm 2025: Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho BKS theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty về kế hoạch chi trả thù lao và kết quả thực hiện KHSXKD năm 2025 của Công ty. Tổng số tiền phụ cấp được chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2025 là 160,08 triệu đồng.

- Kế hoạch chi trả năm 2026: Tổng số tiền: 160,08 triệu đồng
(chi tiết như tờ trình thù lao HĐQT, BKS công ty đã trình ĐHĐCĐ năm 2026).

Phần thứ 2: Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2025:

1. Về thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025

2.1 Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

ST T	Chỉ tiêu	KH 2025	Thực hiện Năm 2024	Thực hiện năm 2025	SS thực hiện / KH (%)	SS cùng kỳ năm trước
1	Doanh thu (a+b)	252.000	243.134	254.625	101,04	104,73
a	Doanh thu từ HĐ SXKD:	251.000	242.823	254.369	101,34	104,75
b	Doanh thu từ HĐTC, khác	1.000	311	256	25,60	82,32
2	Giá trị SX tính lương	251.000	247.304	245.348	97,75	99,21
3	Tổng chi phí	246.500	238.993	249.987	101,0	104,71
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	5.500	4.141	4.638	84,33	112,00
5	Thuế TNDN	1.100	911	1.062	96,55	116,58
6	Lợi nhuận sau thuế	4.400	3.230	3.576	81,27	110,71
7	Tỷ lệ LNTT trên vốn góp CSH (%)	20	22	23	115,00	104,55
8	Tiền lương bình quân	12.744	11.471	12.079	94,78	105,30
9	Đầu tư XD CB	36.233	4.288	24.469	67,53	570,64
10	Cổ tức (%)	8%	8%	Dự kiến 3%		

Năm 2025 Công ty thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh thị trường nhiều biến động và khó khăn. Mặc dù có rất nhiều cố gắng, chủ động tìm kiếm thêm các công việc ngoài Kế hoạch PHKD, thị trường ngoài Tập đoàn TKV với giá trị 45,80 tỷ, chiếm tỷ trọng 18% doanh thu. Kết quả, kết thúc năm 2025, mặc dù đã hoàn thành chỉ tiêu về doanh thu, nhưng các chỉ tiêu về lợi nhuận, tiền lương đều không đạt kế hoạch được giao

Chi tiết kết quả một số mặt trong công tác quản lý (đầu tư, lao động và tiền lương, quản trị chi phí...) năm 2025 của Công ty: Như báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội;

1.2. Về Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS công ty năm 2025.

Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao trong năm 2025 cho các thành viên HĐQT, BKS theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, với tổng số tiền là: 432 triệu đồng.

(chi tiết như tờ trình thù lao HĐQT, BKS trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026).

1.3. Về trả lương cho người quản lý công ty năm 2025

Trong năm công ty đã thực hiện chi trả tiền lương cho CBQL theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2025.

Quỹ lương thực hiện cho người quản lý theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, số tiền là 1.566 triệu đồng

(chi tiết như tờ trình tiền lương cán bộ quản lý trình ĐHĐCĐ năm 2026).

1.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập – kiểm toán BCTC năm 2025

Đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 cho công ty là: Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam- là đơn vị trong danh sách công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua.

1.5. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024

Công ty đã thực hiện theo phương án được biểu quyết tại ĐHĐCĐ 2025.

Cụ thể: +/ Trả cổ tức 8% VDL là : 2.160 triệu đồng

+/ Quỹ thưởng NQL : 0 triệu đồng

+/ Quỹ khen thưởng phúc lợi : 1.070 triệu đồng.

2. Kết quả Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định BCTC của Công ty cho năm tài chính 2025. Công tác thẩm định dựa trên quá trình kiểm soát trong năm. Trên cơ sở kiểm tra BCTC và hồ sơ tài liệu kế toán năm 2025, Ban Kiểm soát Công ty có nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Báo cáo tài chính của công ty được lập cơ bản đầy đủ mẫu biểu quản trị theo yêu cầu của Tập đoàn.

- BCTC năm 2025 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. Báo cáo tài chính kiểm toán của công ty được lập số 179 /BCKT-TC/AVA ngày 03/03/2026 cho năm tài chính 2025 kết thúc ngày 31/12/2025

- Theo ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomim tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài

chính. Đồng thời tổ chức kiểm toán độc lập không đưa ra các ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán của công ty.

Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán số 179/BCKT-TC/AVA ngày 03/03/2026 của công ty.

Cụ thể số liệu Báo cáo tài chính của Công ty như Báo cáo KTT trình bày tại ĐH.

Một số chỉ số chung về kinh doanh và tài chính của Công ty:

a) Chỉ số chung về kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	153.687.729.744	181.644.823.905	
2	Doanh thu thuần	242.822.353.302	254.368.493.818	
3	Lợi nhuận từ HĐKD	4.326.813.603	4.820.701.001	
4	Lợi nhuận khác	-185.979.334	-182.354.257	
5	Lợi nhuận trước thuế	4.140.834.269	4.638.346.744	
6	Lợi nhuận sau thuế	3.230.004.321	3.576.526.045	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.000	1.325	
8	Tỷ lệ trả cổ tức	8%	Dự kiến 3%	

- Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2024: 27 tỷ đồng

- Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2025: 27 tỷ đồng

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2025: 33,969 tỷ đồng

b) Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025
1	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản				
1.1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	%		73,14	67,65
1.2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	%		26,86	32,35
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	lần	4,6	3,19	4,1
3	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	1,0	1,05	1,01
4	Dư vay vốn ngắn hạn ngày 31/12	tr.đồng		11.811	24.346
5	Hệ số về khả năng sinh lời				
5.1	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%		9,61	10,53
5.2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%		2,10	1,97

Qua các chỉ số tài chính trên cho thấy: Năm 2025, tình hình tài chính của công ty duy trì ở mức ổn định nhưng tiềm ẩn rủi ro khi tỷ lệ nợ và dư vay ngắn hạn tăng cao, trong khi khả năng thanh toán chỉ ở mức sát ngưỡng an toàn. Hiệu quả sinh lời trên vốn chủ sở hữu cải thiện, song hiệu quả sử dụng tổng tài sản giảm, cho thấy tăng trưởng phụ

thuộc nhiều vào đòn bẩy tài chính. Do đó, công ty cần có các biện pháp tích cực tăng doanh thu, tiết giảm chi phí, kiểm soát nợ vay, cải thiện dòng tiền để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong năm tới.

Phần 3: Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty năm 2025

1. Về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2025 HĐQT đã tổ chức 08 phiên họp và ban hành 25 Nghị quyết, quyết định. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng theo yêu cầu về trình tự, thủ tục: về số lượng cuộc họp trên mức tối thiểu, thẩm quyền, trình tự, thủ tục triệu tập họp, gửi tài liệu họp, sao gửi nghị quyết, quyết định sau khi thông qua theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

- Chủ tịch và thành viên HĐQT thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người đại diện TKV trong tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của TKV và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT đã bám sát các chủ trương kế hoạch, các giải pháp chỉ đạo của Tập đoàn cũng như thực tế sản xuất của Công ty để kịp thời chỉ đạo bộ máy điều hành khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất. Sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý trong nội bộ Công ty nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản trị doanh nghiệp. Thực hiện đúng và đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với TKV theo quy định.

Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát các mặt hoạt động SXKD của công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng chức năng, quyền hạn phù hợp với nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, đúng chính sách, pháp luật nhà nước và chỉ đạo của TKV. Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT làm cơ sở cho Ban giám đốc triển khai thực hiện.

2. Về hoạt động của Giám đốc và cán bộ quản lý

Hoạt động của công ty trong năm 2025 đã được Giám đốc chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Điều lệ công ty.

- Giám đốc công ty đã bám sát các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, đưa ra những quyết định, giải pháp chỉ đạo điều hành linh hoạt để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra, đảm bảo an toàn tài sản, vốn kinh doanh. Năm 2025 công ty chưa hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận và tiền lương. Ban Giám đốc cần có các biện pháp hợp lý trong điều hành nhằm đẩy mạnh doanh thu và tăng lợi nhuận cho các năm tiếp theo.

- Giám đốc đã chỉ đạo quản lý tuân thủ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, các khoản phải nộp ngân sách theo quy định của nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động luôn được quan tâm thực hiện ở mức cao.

- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về các chế độ thông tin, báo cáo, công khai, minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; công bố thông tin áp dụng đối với Công ty niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về hoạt động đăng ký, sở hữu chứng khoán của Tổ chức phát hành tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Nhận xét : Ban kiểm soát nhận thấy trong năm 2025, HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban giám đốc.

Tuy nhiên, để hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và quản trị doanh nghiệp hiện đại, Công ty cần tiếp tục nâng cao công tác phân tích, dự báo rủi ro và cải tiến quản trị doanh nghiệp hiệu quả hơn nữa.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông.

- Năm 2025 Ban kiểm soát được Công ty tạo điều kiện thuận lợi, được tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác; Được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, của cấp trên. Ban kiểm soát được tạo điều kiện thuận lợi trong việc: tiếp cận các tài liệu và nhận được sự phối hợp hiệu quả của các phòng ban, đơn vị trong Công ty để thực hiện nhiệm vụ.

- Qua việc thực hiện kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát có các ý kiến, kiến nghị, góp phần để Công ty ngày càng hoàn thiện các văn bản pháp lý, đảm bảo điều hành công ty tuân thủ pháp luật, an toàn, hiệu quả. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã xem xét và tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát. Năm 2025 sự phối hợp tốt giữa Ban kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc, các cổ đông góp phần cùng Công ty hoàn thành nhiệm vụ chung.

- Sự phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa Ban kiểm soát với các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, thư điện tử (e-mail). Sự phối hợp này luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và vì lợi ích chung của toàn công ty.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá thành viên Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Để có được kết quả trên ngoài sự nỗ lực cố gắng của các thành viên Ban kiểm soát, còn có sự phối hợp hiệu quả, đoàn kết của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc điều hành, các phòng ban đơn vị trong Công ty và của các cổ đông.

4. Một số khuyến nghị của BKS:

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025, Ban kiểm soát có một số khuyến nghị sau:

- Công ty tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí tăng hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để nhận diện, cảnh báo và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời rủi ro, đảm bảo hoạt động kiểm soát rủi ro được thực hiện tốt.

- Công ty tiếp tục nghiên cứu đầu tư thiết bị công nghệ phù hợp, tiên tiến, để tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín và thương hiệu VMIC.

Phần 4 : KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2026

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ công ty, Ban kiểm soát xác định trọng tâm công tác năm 2026 như sau:

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ.
2. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và hàng quý của công ty.
5. Thực hiện các công tác đột xuất khác mà HĐQT hoặc các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội ./.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS; BGĐ
- Các Quý vị cổ đông
- Đăng Web Công ty
- Lưu: VT, BKS; Hồ sơ ĐHCĐ

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lan Anh



Quảng Ninh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 thông qua Kỳ họp thứ 9 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 27/4/2021;
- Căn cứ vào nội dung biên bản số: /BB-ĐHĐCĐ-VMIC ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH (Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2025)	Thực hiện năm 2025	So sánh %
A	B	C	1	2	3 = 2/1
I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	252.000	254.625	101,0
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đồng	251.000	254.369	101,3
2	Doanh thu khác	Tr.đồng	1.000	256	25,6
II	Lợi nhuận		5.500	4.638	84,0
III	Cổ tức	%	8	8	100
VI	Lao động và tiền lương				
1	Lao động định mức	Người	330	315	95,0
2	Tổng Quỹ lương	Tr.đồng	50.465	42.269	83,76
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/ tháng	12.744	12.079	95,0
4	Đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện (KH điều chỉnh: TB 6523/TKV-ĐT ngày 22/11/2024)	Tr.đ	28.078	26.812	95,49

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (TB số: 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025)	Ghi chú
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>7</u>
I	Doanh thu	Tr.đ	256.120	
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr.đ	256.000	
2	Doanh thu khác	Tr.đ	120	
II	Lao động và tiền lương			
	- Lao động bình quân	Người	306	
	- Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng/th	12.223	
III	Lợi nhuận	Tr.đ	4.400	
IV	Cổ tức	%	≥8	
V	Đầu tư xây dựng cơ bản (Thực hiện theo TB số 7224/TKV-ĐT ngày 15/12/2025)	Tỷ đồng	24.887	

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện SXKD năm 2026, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026 đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

- Tỷ lệ thông qua: *cổ phần, chiếm* % *cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.*

ĐIỀU 2 . Thông qua phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2025 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2025
			SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận	đồng	4.638.346.744
2	Chi phí cộng vào tính thuế TNDN	đồng	670.756.750
3	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	đồng	5.309.103.494
4	Thuế thu nhập DN phải nộp (4 = 4.1)	đồng	1.061.820.699
4.1	<i>Thuế thu nhập DN (4.1 = 3 x 20%)</i>	đồng	<i>1.061.820.699</i>
5	Lợi nhuận sau thuế (5 = 1 - 4)	đồng	3.576.526.045
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ, trả cổ tức	đồng	3.576.526.045
6.1	Trả cổ tức (2.700.000 CP x 10.000 x 3%)	đồng	810.000.000
	- Chi trả cổ tức cho TKV	đồng	291.668.100
	- Chi trả cổ tức cho Kamaz	đồng	304.890.000
	- Chi trả cổ tức - Cty TNHH TMQT Tân Đại Tây Dương	đồng	117.130.200
	- Chi trả các cổ đông tự do	đồng	96.311.700
6.2	Trích lập các quỹ (6.2 = 6 - 6.1)		2.766.526.045
	- Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	đồng	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (còn lại)	đồng	2.766.526.045

	Trong đó:		
	Quỹ phúc lợi	đồng	1.383.263.023
	Quỹ khen thưởng	đồng	1.383.263.023

- Tỷ lệ thông qua: cổ phần, chiếm % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 3: Thông qua mức phụ cấp, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát) năm 2025 và Dự kiến mức chi trả phụ cấp thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty và lương của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát) năm 2026

a) Mức thù lao Hội đồng quản trị và phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát năm 2025:

- Tổng thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký công ty và tiền lương Người quản lý; TB. Kiểm soát: 1.997.700.000 đồng.

Trong đó: - Phụ cấp HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký: 432.000.000 đồng

- Tiền lương Viên chức quản lý; Ủy viên HĐQT chuyên trách: 1.565.700.000 đồng.

**/Tiền thù lao thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025*

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Ghi Chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680.000	
2	UV Hội đồng quản trị	3	157.680.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	54.960.000	
3	UV Ban kiểm soát	2	105.120.000	
4	Thư ký công ty	1	52.560.000	
	Cộng		432.000.000	

**/ Chi trả tiền lương người quản lý, trưởng ban kiểm soát năm 2025:*

- Căn cứ quyết định số: 1387/ QĐ-TKV ngày 29/7/2019 và quyết định 1471/QĐ-TKV, ngày 14/8/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, ban hành mức lương đối cán bộ quản lý và CBCNV; Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty và quyết toán phí với Tập đoàn TKV, tiền lương năm 2025 của người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng) và Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty:

	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền lương (đồng/năm)	Ghi chú
1	UV.HĐQT chuyên trách	1	262.800.000	
2	Giám đốc	1	296.400.000	
3	Phó Giám đốc	2	525.600.000	
4	Phó giám đốc	1	240.000.000	Bổ sung 01 PGĐ từ ngày 01/02/2025

5	Kế toán trưởng	1	240.000.000
	Cộng		1.565.700.000

b) Dự kiến mức thu lao Hội đồng quản trị và phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát năm 2026:

Căn cứ Mục 3, 5; Điều 6, Nghị định số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT và BKS; Thực hiện quyết định số: 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 mức chi trả tiền thù lao phụ cấp thành viên Hội đồng quản trị, phụ cấp, tiền lương ban kiểm soát công ty năm 2026 như sau:

TT	Chức danh	Theo QĐ 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024	Mức lương, phụ cấp trách nhiệm hàng tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	25.700.000 x 20% = 5.140.000 đ/tháng
2	Ủy viên HĐQT (Hưởng lương chuyên trách không tính phụ cấp)	21.900.000	Tiền lương: 21.900.000 đ/tháng (chưa kể phụ cấp khu vực)
3	Ủy viên HĐQT	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng
4	Trưởng ban kiểm soát	22.900.000	22.900.000 x 20% = 4.580.000 đ/tháng
5	Ủy viên BKS	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng
6	Thư ký công ty	21.900.000	21.900.000 x 20% = 4.380.000 đ/tháng

***/ Dự kiến Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026**

a, Dự kiến Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (Tháng)	Số tháng	Tiền thù lao (đ/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.140.000	12	61.680.000	
2	UV HĐQT	3	4.380.000	12	157.680.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	4.580.000	12	54.960.000	
3	UV BKS	2	4.380.000	12	105.120.000	
4	Thư ký công ty	1	4.380.000	12	52.560.000	
	Cộng				432.000.000	

b, Dự kiến mức lương người quản lý (Giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng) và Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty năm 2025:

TT	Chức danh	SL (người)	Lương cơ bản (Theo quyết định số: 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024)	TL KH 1 Tháng năm 2026 (Theo thông báo số: 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024)	Quỹ lương KH năm 2026 (1.000đ)
1	Giám đốc	1	24.700.000	37.050.000	444.600.000
2	Ủy viên HĐQT chuyên trách	1	21.900.000	32.850.000	394.200.000
3	Phó Giám đốc	3	21.900.000	32.850.000	1.182.600.000

4	Kế toán trưởng	1	20.000.000	30.000.000	360.000.000
	Cộng	6			<u>2.381.400.000</u>

Mức tiền lương của người quản lý và trưởng ban kiểm soát theo Thông báo số: 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025 của Tập đoàn TKV về thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin. Tiền lương năm 2026 Người quản lý và Ủy viên HĐQT chuyên trách tăng, giảm phụ thuộc kết quả SXKD thực hiện Công ty năm 2026 (Nghị định số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016). Tổng thù lao thù lao HĐQT, Ban KS, thư ký kế hoạch (dự kiến) là: 432.000.000 đồng/năm; Tổng tiền lương người viên chức quản lý (dự kiến): 2.381.400.000 đồng/ năm.

Tiền thù lao HĐQT, BKS và lương của viên chức quản lý, trưởng ban kiểm soát chuyên trách được hạch toán vào chi phí sản xuất của doanh nghiệp năm 2026. Được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

- Tỷ lệ thông qua: *cổ phần, chiếm % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.*

ĐIỀU 4: Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị công ty năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị Công ty năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

- Tỷ lệ thông qua: *cổ phần, chiếm % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.*

ĐIỀU 5: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Số liệu Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; báo cáo BKS về hoạt động của HĐQT và ban điều hành năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua số liệu báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam, kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Tổng tài sản:	181.644.823.905 đồng
- Tài sản ngắn hạn:	122.874.318.691 đồng
- Tài sản dài hạn:	58.770.505.214 đồng
Tổng nguồn vốn:	181.644.823.905 đồng
- Nợ phải trả:	140.898.052.508 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	40.746.771.397 đồng
Tổng Doanh thu	254.368.493.818 đồng
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.638.346.744 đồng
Tổng lợi nhuận sau thuế	3.576.526.045 đồng

- Tỷ lệ thông qua: *cổ phần, chiếm % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.*

ĐIỀU 6: Thông qua danh sách lựa chọn công ty kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin, bao gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA); Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn PKF-TTG; Địa chỉ: số 22 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam; Địa chỉ: Số 147 Hai Bà Trưng, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.

Ban kiểm soát đề xuất trình sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua danh sách tổ chức/ công ty kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2026. Đại hội cổ đông giao, ủy quyền HĐQT Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (trong 03 công ty trên) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của công ty đảm bảo đúng theo quy định.

- Tỷ lệ thông qua: cổ phần, chiếm % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

ĐIỀU 7: Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp ô tô - Vinacomin năm 2026 đã được tiến hành công khai, minh bạch và hợp pháp.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật tại Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã Quyết nghị thông qua, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích Doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Thành viên Ban GD, KTT;
- Ủy ban quản lý Vốn Nhà nước. TKV
- Đăng Website Cty, Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Bùi Văn Tuấn